



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa Chỉ: Số 168 Quang trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: [www.28hungphu.com](http://www.28hungphu.com)



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

# MỤC LỤC

- 1 THÔNG TIN CHUNG
- 21 TỔ CHỨC NHÂN SỰ
- 33 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- 43 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- 51 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 57 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 65 QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 71 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN





# THÔNG TIN CHUNG

- ✓ Thông tin khái quát
- ✓ Quá trình hình thành và phát triển
- ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✓ Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ</b>
Tên giao dịch:	<b>28 HUNG PHU JOINT STOCK COMPANY</b>
Tên viết tắt:	<b>28HP.CO</b>
Giấy CNĐKDN số:	<b>4103005810</b> do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 6 năm 2008.
Vốn điều lệ:	<b>20.000.000.000 VNĐ</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	<b>20.000.000.000 VNĐ</b>
Địa chỉ:	Số 168 Quang trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(028) 3894 1228
Số fax:	(028) 3894 1688
Website:	<a href="http://www.28hungphu.com">www.28hungphu.com</a>
Email:	<a href="mailto:info@28hungphu.com">info@28hungphu.com</a>
Mã cổ phiếu:	<b>HPU</b>

Logo







## 1991

Công ty cổ phần 28 Hưng Phú tiền thân là Xí nghiệp may 28 - cơ sở 2 được thành lập theo quyết định số 877/QĐ-CB ngày 02/12/1991 của Giám đốc Xí nghiệp, có nhiệm vụ sản xuất quân trang phục vụ quân đội và tham gia làm hàng kinh tế xuất khẩu, hạch toán phụ thuộc Xí nghiệp X28 theo chỉ đạo của Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần, nhằm đảm bảo cho Xí nghiệp X28 vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ sản xuất quốc phòng, vừa nâng cao năng lực sản xuất hàng xuất khẩu.

## 1992

Trước yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và mục tiêu mở rộng quy mô sản xuất của Xí nghiệp X28, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao tính độc lập, tự chủ trong sản xuất kinh doanh ngành may mặc. Đề án tổ chức Công ty may 28 được Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần phê duyệt. Ngày 11/12/1992, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 71B/QĐ-QP về kiện toàn Xí nghiệp may X28 thành Công ty may 28 trực thuộc Tổng cục Hậu cần, theo đó (Xí nghiệp may 28 - cơ sở 2) được đổi tên thành Xí nghiệp may 28.2.



## 1998

Ngày 18/4/1998, Thủ tướng Tổng cục Hậu cần ra Quyết định số 74 - QĐDDH16 phê duyệt cơ cấu tổ chức Công ty 28, theo đó Xí nghiệp may 28.2 được đổi tên thành Xí nghiệp 28-2 thuộc Công ty 28





## 2006

Ngày 4/4/2006, Bộ quốc phòng đã có quyết định số 758/QĐ về việc cổ phần hóa xí nghiệp 28-2 thuộc Công ty 28 tổng cục Hậu cần.

Ngày 21/9/2006, Bộ Trưởng Bộ quốc phòng đã có quyết định số 2431/QĐ-BQP về việc phê duyệt phương án và chuyển xí nghiệp 28-2 thuộc Công ty 28 thành



## 2017



Ngày 25/10/2006 Công ty tổ chức bán đấu giá công khai tại hội trường Tổng Công ty 28 ( số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, quận Gò Vấp, TP.HCM) với kết quả: Tổng số lượng cổ phần bán được 155.500 cổ phần. Giá đấu thành công bình quân là 10.501 đồng/cổ phần.

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2017, Công ty cổ phần 28 Hưng Phú chính thức được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCoM

THÔNG TIN CHUNG





## THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2017, HPU đã vinh dự nhận được các phần thưởng và thành tích sau:

- ✓ Bằng khen của UBND TP.HCM: Đã có thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố – Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 28/04/2017
- ✓ Cờ thi đua của Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng: Đơn vị xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua quyết thắng – Quyết định số 745/QĐ-HC ngày 13/12/2017
- ✓ Bằng khen của Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng : Đơn vị có thành tích xuất sắc trong 25 năm thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, phong phú trong quân đội” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng môi trường văn hóa” (1992-2017) – Quyết định số 620/QĐ-HC ngày 19/10/2017
- ✓ Bằng khen của Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng : Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Cuộc vận động 50 năm 2017– Quyết định số 744/QĐ-HC ngày 13/12/2017
- ✓ Giấy khen của UBND Quận Gò Vấp: Đã tích cực tham gia phong trào “Hiến máu tình nguyện” năm 2017 – Quyết định số 4134/QĐ-UBND ngày 05/12/2017
- ✓ Công đoàn cơ sở được Tổng cục Chính trị - QĐNDVN tặng Bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn và phong trào công nhân năm 2017.
- ✓ Hội phụ nữ cơ sở được Tổng cục Chính trị - QĐNDVN tặng Bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào phụ nữ Quân đội năm 2017. Quyết định số 2419/QĐ-CT ngày 26/12/2017.
- ✓ Đoàn thanh niên cơ sở được Tổng cục Chính trị - QĐNDVN tặng Cờ thi đua: Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm 2017.







## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- ✓ Sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in);
- ✓ Sản xuất, mua bán các loại nguyên phụ liệu, vật tư, bao bì, máy móc thiết bị ngành may mặc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- ✓ Kinh doanh bất động sản;
- ✓ Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;
- ✓ Đại lý giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

### Địa bàn kinh doanh

Trên lãnh thổ Việt Nam, đồng thời xuất khẩu sang thị trường các nước : Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản,...



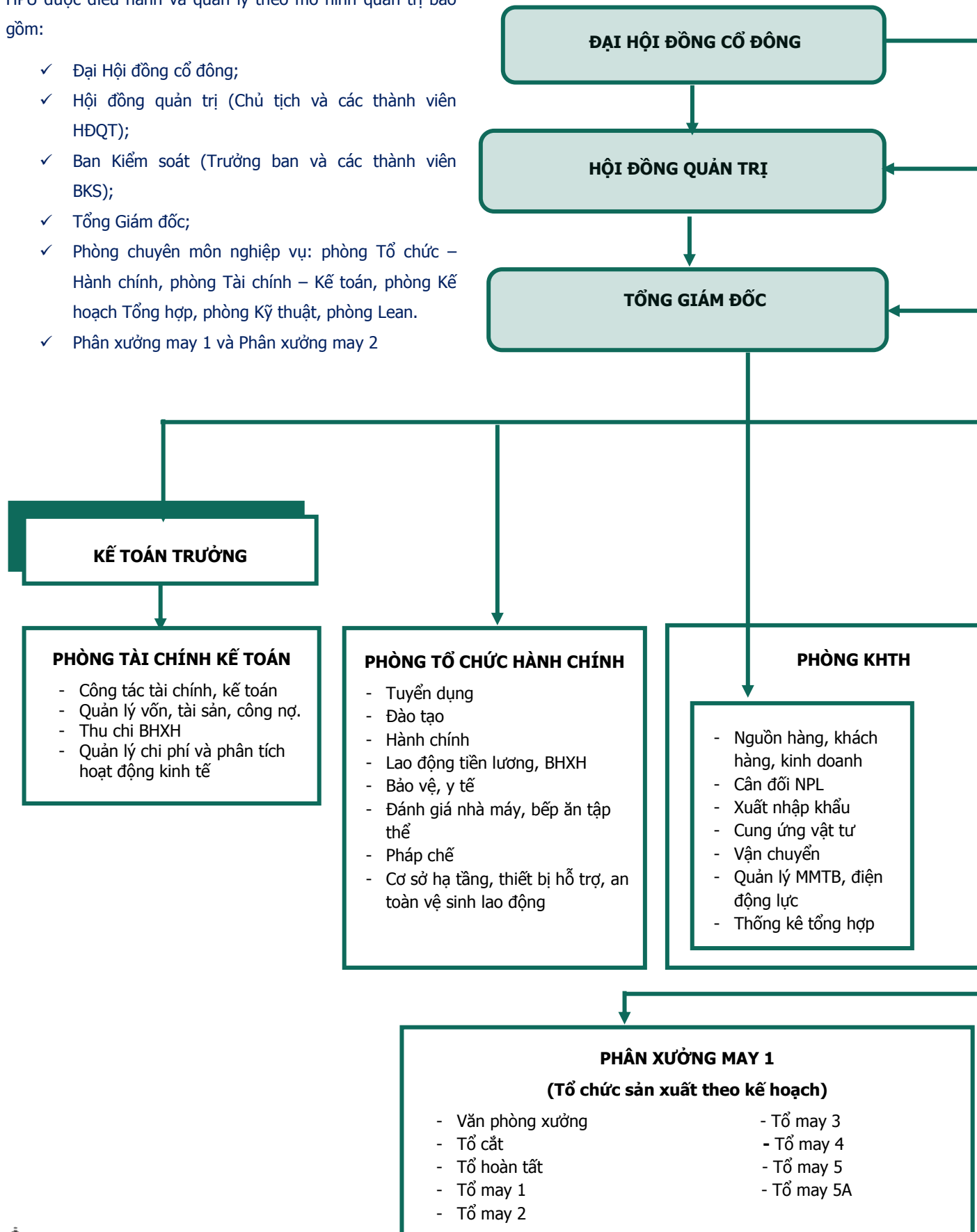


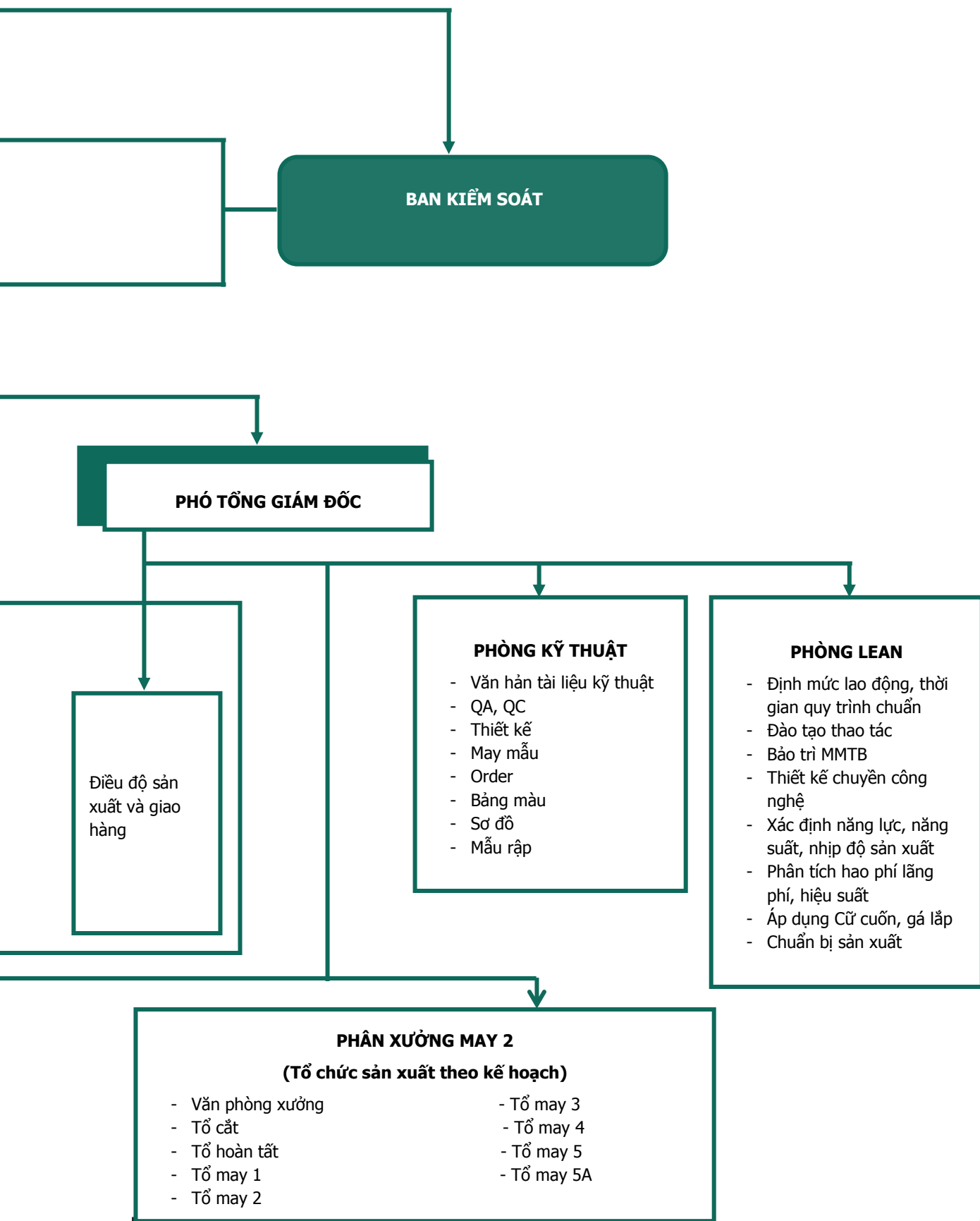


## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

HPU được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị bao gồm:

- ✓ Đại Hội đồng cổ đông;
- ✓ Hội đồng quản trị (Chủ tịch và các thành viên HĐQT);
- ✓ Ban Kiểm soát (Trưởng ban và các thành viên BKS);
- ✓ Tổng Giám đốc;
- ✓ Phòng chuyên môn nghiệp vụ: phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Tài chính – Kế toán, phòng Kế hoạch Tổng hợp, phòng Kỹ thuật, phòng Lean.
- ✓ Phân xưởng may 1 và Phân xưởng may 2









## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- ✓ 28 Hưng Phú luôn theo đuổi mục tiêu trở thành nhà sản xuất áo sơ mi nam nữ cao cấp hàng đầu Việt nam và có danh tiếng trên thế giới.
- ✓ Duy trì vị trí dẫn đầu và thế mạnh cạnh tranh bằng những sản phẩm, dịch vụ đạt tiêu chuẩn, chất lượng cao; xây dựng mối quan hệ lâu dài, uy tín, chuyên nghiệp với khách hàng, đối tác.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú luôn theo đuổi mục tiêu trở thành nhà sản xuất áo sơ mi nam nữ cao cấp hàng đầu Việt Nam và có danh tiếng trên thế giới.

- ✓ **Chiến lược về thị trường:** Thực hiện mục tiêu, tầm nhìn chiến lược “Công ty cổ phần 28 Hưng Phú luôn theo đuổi mục tiêu trở thành nhà sản xuất áo sơ mi nam nữ cao cấp hàng đầu Việt Nam và có danh tiếng trên thế giới”. Mang trong mình sứ mệnh “Duy trì vị trí dẫn đầu và thế mạnh cạnh tranh bằng những sản phẩm dịch vụ đạt tiêu chuẩn, chất lượng cao, xây dựng mối quan hệ lâu dài, uy tín, chuyên nghiệp với các khách hàng, đối tác”: Xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú là một thương hiệu mạnh “Đẳng cấp về chất lượng hàng cao cấp” tự chủ làm hàng FOB tự chủ với nước ngoài (Cấp 2) không qua VP đại diện của khách hàng, tự thiết kế sản xuất theo hình thức ODM. Tập trung vào thị trường Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản, phát triển thêm thị trường trong nước và từng bước mở rộng sang thị trường của nước khác trong khu vực. Trực tiếp để có điều kiện lựa chọn nhà cung cấp nguyên phụ liệu với giá cả hợp lý tăng phần lãi thương mại, tăng lợi nhuận cho Công ty. Đầu tư và hợp tác đầu tư liên doanh liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề để tận dụng năng lực, mở rộng sản xuất. Phát triển thêm các phương thức kinh doanh hàng nội địa, ngành nghề khác khi có điều kiện.
- ✓ **Chiến lược tổ chức và phát triển doanh nghiệp:** Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty, hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tính chuyên môn hoá cao trong lĩnh vực may mặc truyền thống với trình độ quản lý tiên tiến, hiện đại so với các nước trong khu vực. Xây dựng và phát triển Công ty với mức tăng trưởng ổn định, bền vững và có tính cạnh tranh cao.
- ✓ **Chiến lược về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư MMTB chuyên dùng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến, đáp ứng yêu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, đảm bảo tất cả sản phẩm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ giao hàng. Đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất kinh doanh: mở rộng sản xuất, cải tạo văn phòng, nhà kho, xưởng cắt... Đầu tư và hợp tác đầu tư tài chính dưới hình thức đầu tư trực tiếp: tài chính - tín dụng, ngân hàng...
- ✓ **Chiến lược xây dựng, phát triển nguồn nhân lực:** Đào tạo và đào tạo lại nhằm phát triển nguồn lực con người của Công ty mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, phù hợp với cơ chế quản lý tiên tiến.
- ✓ **Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính:** Xây dựng và phát triển nguồn lực về tài chính đủ mạnh đảm bảo vốn cho đầu tư và SXKD. Khai thác triệt để mọi tiềm năng về vốn, để phát triển Công ty, nâng cao tiềm lực và khả năng cạnh tranh ở trong và ngoài nước.
- ✓ **Chiến lược ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên bộ:** Phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào công tác quản lý điều hành, tổ chức sản xuất. Xây dựng, áp dụng các loại hình quản lý, điều hành phù hợp với trình độ của các nước trong khu vực.



## CÁC RỦI RO

### Rủi ro pháp luật

Trong những năm vừa qua với sự phát triển và hội nhập kinh tế toàn cầu, các văn bản pháp luật có tính nền tảng cho hoạt động của các thành phần kinh tế đã có nhiều thay đổi lớn như: Luật doanh nghiệp 2014, Luật đầu tư 2014, Luật chứng khoán, Luật lao động và các luật liên quan. Những thay đổi của hành lang pháp lý để thu hút nhà đầu tư thì vừa mang lại lợi ích vừa là thách thức trước những thay đổi hiện nay cũng như quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Hiện nay, hệ thống pháp luật tại Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện đã gây ra một số khó khăn nhất định trong việc vận dụng pháp luật vào hoạt động của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, đang niêm yết tại Sàn UpCOM, đồng thời đang hoạt động trong lĩnh vực tiêu dùng hàng hóa và dệt may, do đó HPU đều chịu sự chi phối bởi các bộ luật liên quan.

Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty đã không ngừng tìm hiểu, nhạy bén trong công việc, có nhiệm vụ theo dõi thay đổi những quy định và quy trình nội bộ, vừa đảm bảo việc bám sát theo chính sách mới của Nhà nước vừa đảm bảo cho hoạt động của Công ty diễn ra suôn sẻ, đúng pháp luật. Hợp tác với đơn vị tư vấn doanh nghiệp, đảm bảo các thông tin đến với cổ đông, cơ quan quản lý đúng quy định. Ban hành quy chế hướng dẫn thực hiện các vấn đề trọng tâm như tài chính, đầu tư tài sản, công bố thông tin, v.v... để hoạt động Công ty tuân thủ quy định.



Để khắc phục về rủi ro nguồn nhân lực thì công ty luôn xây dựng chính sách nhân sự, không chỉ đảm bảo những yêu cầu của quy định về lao động mà còn tạo ra một môi trường làm việc đầy hấp dẫn giúp công ty giữ được rất nhiều CBNV tài năng, các CBCNV gắn kết lâu dài với Công ty. Chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề cho CBCNV theo các tiêu chuẩn Quốc tế hoặc tiêu chuẩn do những đối tác đưa ra, đây cũng là cơ hội để người lao động tự nâng cao trình độ của bản thân. HPU còn xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp tạo sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và Công ty.

### **Rủi ro về nguồn lực**

Ngành sản xuất Dệt may là một trong những ngành nghề thâm hụt lao động lớn nhất, do đó việc đảm bảo duy trì lượng lao động để đảm bảo sản xuất được liên tục luôn là vấn đề thiết yếu của Công ty. Ngoài ra công ty luôn đặt ra những yêu cầu để có được lực lượng giỏi, đội ngũ công nhân chuyên nghiệp được đào tạo nghề bài bản và có kinh nghiệm thành thạo, tay nghề vững vàng. Tuy nhiên, nguồn nhân lực trong nước vẫn còn đang thiếu cả về số lượng và chất lượng thì nhiều người lao động lại có xu hướng muốn đi lao động ở nước ngoài do mức lương và ưu đãi khá hấp dẫn. Các công nhân giỏi muốn tìm kiếm nhiều cơ hội phát triển và học hỏi kỹ thuật ở các nước bạn. Doanh nghiệp trong nước vẫn mãi mắt ngóng trông nguồn nhân lực tốt. Do đó, sự thiếu hụt nhân sự hoặc không đáp ứng được các yêu cầu trên đều có ảnh hưởng đến việc đàm phán hợp đồng của Công ty. Ngoài ra sự luân chuyển công việc của bộ phận công nhân sản xuất cũng là vấn đề gây rủi ro lớn cho công ty trong quá trình sản xuất.



### Rủi ro tỷ giá

Trải qua hơn 25 năm hoạt động xây dựng và phát triển, HPU đã phát triển và trở thành một trong những doanh nghiệp Việt Nam về lĩnh vực sản xuất mua bán sản phẩm may mặc ngoài ra còn có kinh doanh bất động sản, cho thuê kho. Công ty đã xuất khẩu hàng chục triệu sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế đi khắp thế giới. Công ty đã đầu tư và mở rộng năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm. Áo sơ mi nam / nữ cao cấp là mặt hàng chủ lực của công ty. Thế mạnh của công ty là xuất khẩu, trong đó Anh, Mỹ, Australia là những thị trường chủ yếu. Ngoài ra, nguồn cung cấp nguyên vật liệu đều gắn liền với các đối tác nước ngoài nên việc thanh toán bằng nguồn ngoại tệ mua từ Ngân hàng là thường xuyên. Nên sự biến động của tỷ giá hối đoái USD/VND luôn được công ty theo sát.



Để hạn chế rủi ro, Công ty đã thường xuyên theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động đến tỷ giá cũng như sử dụng các công cụ tài chính phái sinh để bảo hiểm tỷ giá đối với các hợp đồng xuất nhập khẩu. Ban lãnh đạo luôn theo sát diễn biến của tỷ giá hối đoái, dự phòng phương án xử lý nếu có biến động lớn vì hoạt động chủ yếu của công ty hiện nay là xuất khẩu.



## **Rủi ro kinh tế**

Nền kinh tế nước ta năm 2017 đang diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm nay tăng 6.81% so với năm 2016 vượt mục tiêu đề ra 6.7%. Tăng trưởng kinh tế đồng đều, thị trường tài chính chuyển biến ổn định, hoạt động đầu tư, thương mại có xu hướng cải thiện. Đặc biệt, trong năm nay thị trường xuất khẩu hàng dệt may đạt 31 tỷ USD tăng 10,23%, đây là bước đánh dấu sự chuyển biến tích cực của ngành. Bên cạnh những diễn biến tích cực trên, ngành vẫn còn nhiều khó khăn: thâm hụt và biến động lao động vẫn còn cao và diễn biến bất thường, các diễn biến tác động đến thị trường xuất khẩu vẫn khó có thể dự báo, chi phí đầu vào tiếp tục tăng với mức cao, một số chính sách liên quan đến bảo hiểm, lương tối thiểu tác động lớn đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều nhân công... Trong xu hướng toàn cầu hóa, mở cửa và hội nhập không ngừng, kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi và đã đạt được những bước tiến vượt bậc nhưng cũng kèm theo rất nhiều khó khăn và thử thách.

Để đảm bảo an toàn và kinh doanh có hiệu quả Công ty luôn cố gắng thích nghi và tận dụng cơ hội trước mọi diễn biến của thị trường. Trong những năm qua Công ty luôn đẩy mạnh chất lượng sản phẩm để đạt được kỳ vọng đặt ra, đồng thời tăng cường đẩy mạnh các định hướng phát triển của mình để hạn chế những rủi ro khi thị trường có biến động.





### **Rủi ro môi trường**

Đối với đặc thù hoạt động của HPU, rủi ro môi trường là những rủi ro nảy sinh trong quá trình sản xuất. Ngoài ra, quá trình hội nhập tại Việt Nam những năm gần đây vô cùng mạnh mẽ đã thu hút nhiều vốn đầu tư từ nước ngoài. Hàng loạt nhà máy, xí nghiệp mọc lên sẽ ảnh hưởng đến môi trường như nước thải, khí thải, rác thải công nghiệp,...

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro môi trường, HPU luôn chú trọng công tác dự báo, giảm thiểu rủi ro và tác động tiêu cực đến sức khỏe và an toàn của cộng đồng địa phương xung quanh những nơi mà Công ty đặt nhà máy sản xuất và những nơi Công ty đang hoạt động, qua đó tuân thủ đúng các tiêu chuẩn chung theo quy định. HPU luôn đảm bảo thực hiện chế độ lấy mẫu đánh giá tác động môi trường thường xuyên dưới sự giám sát của cơ quan chức năng để sớm có những biện pháp khắc phục kịp thời khi có bất kỳ chỉ tiêu nào vượt mức. Thực hiện xử lý chất thải công nghiệp theo quy định. Tiết kiệm nguồn năng lượng trong sản xuất.

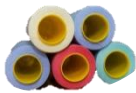


# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ





- ✓ **Hội đồng quản trị**
- ✓ **Ban Kiểm soát**
- ✓ **Ban Điều Hành Công ty**
- ✓ **Những thay đổi trong Ban Điều hành**
- ✓ **Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động**



## BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

**Cơ cấu Ban Điều hành Công ty như sau:**

Thành viên Ban Điều hành	Chức Vụ
Ông Trần Kim Quynh	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thanh Tân	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Tăng Hùng	Kế toán trưởng

**Sơ yếu lý lịch Ban Điều hành Công ty:**



### **Ông Trần Kim Quynh – Tổng Giám đốc**

*Năm sinh: 1962*

*Nơi sinh: Hà Nam*

*Trình độ chuyên môn: Đại học - chuyên ngành QTKD*

*Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc*

*Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có*

*Số cổ phần nắm giữ: 2.700 cổ phần – tỷ lệ 0,135% VDL*

*Quá trình công tác:*

Thời gian	Vị trí
08/1995 - 1996	Phó phòng Kế hoạch, Xí nghiệp 1, Công ty 28
08/1996 - 1997	Trưởng phòng Kế hoạch, Xí nghiệp 1, Công ty 28
08/1997 - 2001	Phó Giám Đốc Xí nghiệp 3, Công ty 28
08/2001 - 2002	Giám đốc Xí nghiệp 3 - Công ty 28
08/2002 - 2006	Giám đốc Xí nghiệp 2 - Công ty 28
01/2006 - nay	Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 28 Hưng Phú.



### **Ông Tăng Hùng – Kế toán trưởng**

*Năm sinh 1974*

*Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế*

*Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần – tỷ lệ 0,00% VĐL*

*Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng*

*Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có*

*Quá trình công tác:*

<b>Thời gian</b>	<b>Vị trí</b>
09/1997 - 2000	Nhân viên kế toán Xí nghiệp 2 - Công ty May 28
01/2001 - 06/2014	Nhân viên kế toán Tổng công ty 28.
07/2014 - nay	Kế toán trưởng Công ty CP 28 Hưng Phú.

### **Ông Hoàng Thanh Tân - Phó Tổng giám đốc**

*Năm sinh 1966*

*Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ - quản trị kinh doanh*

*Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần – tỷ lệ 0,00% VĐL*

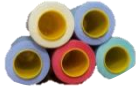
*Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc*

*Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có*

*Quá trình công tác*

<b>Thời gian</b>	<b>Vị trí</b>
01/1999 - 04/2002	Nhân viên Phòng kế hoạch tổng hợp Tổng công ty 28
05/2002 - 03/2005	Phó Phòng kế hoạch tổng hợp Tổng công ty 28.
07/2009 - 12/2009	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng
01/2010 - 02/2012	Giám đốc Xí nghiệp quản lý khu công nghiệp Long Bình, Tổng công ty 28.
03/2012 - 02/2013	Trưởng Phòng nghiên cứu phát triển Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28.
03/2013 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần 28 Hưng Phú





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức Vụ
Ông Hồ Anh Thứ	Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 23/05/2017)
Ông Trần Kim Quynh	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT

### Ông Hồ Anh Thứ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Năm sinh 1975*

*Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Chuyên ngành QTKD*

*Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT*

*Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty 28; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng.*

*Sở cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần – tỷ lệ 0,00% VDL*

*Sở hữu đại diện (đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28) tại Công ty cổ phần 28 Hưng Phú: 586.520 cổ phần – tỷ lệ 29,326% VDL*

*Quá trình công tác*

Thời gian	Vị trí
10/1999 - 03/2001	Nhân viên KHTH Chi nhánh Công ty 28 tại Đà Nẵng
04/2001 - 07/2003	Trưởng phòng kế hoạch, chi nhánh Công ty 28 tại Đà Nẵng
01/2009 - 04/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng.
05/2012 - 09/2016	Tổng giám đốc Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng.
10/2016 - 04/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28
05/2017 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 28 Hưng Phú kiêm Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần 28 Đà Nẵng.

### Ông Trần Kim Quynh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

*Xem thông tin Sơ yếu lý lịch phần Ban Điều hành*



## Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên HĐQT

*Năm sinh: 1949*

*Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ - công nghệ sợi dệt và hóa nhuộm*

*Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị*

*Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có*

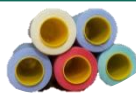
*Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 100.000 cổ phần – tỷ lệ 05% VDL*

*Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ 0,00% VDL*

### Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí
1966 - 1971	Sinh viên Đại học bách khoa Hà Nội
1971 - 04/1972	Giảng viên Đại học bách khoa Hà Nội
05/1972 - 1983	Nhập ngũ (nghĩa vụ quân sự)
1984 - 1988	Nghiên cứu sinh tại Tiệp Khắc (Cộng Hòa Séc)
1989 - 06/1991	Cán bộ thuộc Tổng cục Hậu cần
07/1991 - 02/1993	Đoàn phó Đoàn kho vận 690, Tổng cục Hậu cần
03/1993 - 05/1995	Đoàn trưởng Đoàn kho vận 690, Tổng cục Hậu cần
06/1995 - 06/1997	Cục phó Cục quân nhu, Tổng cục Hậu cần
07/1997 - 11/1997	Phụ trách Cục trưởng Cục quân nhu, Tổng cục Hậu cần
11/1997 - 11/2000	Cục trưởng Cục quân nhu, Tổng cục Hậu cần
12/2000 - 11/2009	Phó chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần
04/2014 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 28 Hưng Phú





## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

*Cơ cấu Ban Kiểm soát của công ty như sau:*

Thành viên Ban Kiểm soát	Chức Vụ
Ông Nguyễn Thanh Định	Trưởng ban Kiểm soát
Ông Lữ Công Thịnh	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Luân	Thành viên

### Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát

#### **Ông Nguyễn Thanh Định – Trưởng ban Kiểm soát**

*Năm sinh 1978*

*Trình độ chuyên môn: Đại học - Chuyên ngành kinh tế*

*Số cổ phần nắm giữ: 700 cổ phần – tỷ lệ 0,035% VĐL*

*Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Nhân viên kế toán tổng hợp kiêm trưởng ban kiểm soát*

*Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có*

#### Tóm tắt Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí
05/1999 - 04/2010	Nhân viên kế toán Công ty cổ phần 28 Hưng Phú
05/2010 - 03/2014	Nhân viên kế toán kiêm Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP 28 Hưng Phú.
04/2014 - nay	Nhân viên kế toán kiêm Trưởng ban kiểm soát Công ty CP 28 Hưng Phú.



### **Ông Lữ Công Thịnh – Thành viên Ban kiểm soát**

*Năm sinh 1976*

*Trình độ chuyên môn: Đại học - Chuyên ngành tài chính kế toán*

*Số cổ phần nắm giữ 0 cổ phần – tỷ lệ 0,00% VĐL*

*Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát*

*Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng TCKT Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28.*

#### *Quá trình công tác*

<b>Thời gian</b>	<b>Vị trí</b>
03/1998 - 05/2009	Kế toán viên Tổng công ty 28
06/2009 - 07/2014	Kế toán trưởng Công ty cổ Phần 28 Hưng Phú
08/2014 - nay	Phó phòng Tài chính - kế toán Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28
05/2017 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần 28 Hưng phú

### **Ông Nguyễn Đình Luân – Thành viên Ban kiểm soát**

*Năm sinh 1985*

*Trình độ chuyên môn: Đại học - Chuyên ngành tài chính kế toán.*

*Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần – tỷ lệ 0,00% VĐL*

#### *Quá trình công tác*

<b>Thời gian</b>	<b>Vị trí</b>
05/2013 - 08/2015	Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Sài Gòn
09/2015 - 04/2017	Nhân viên kế toán Công ty cổ phần 28 Hưng Phú
05/2017 - nay	Nhân viên kế toán kiêm thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần 28 Hưng Phú



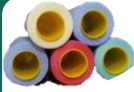




## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Họ tên	Chức vụ	Thay đổi nhân sự
<b>I. Hội đồng quản trị</b>		
Ông Hồ Anh Thứ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 23/05/2017
Ông Nguyễn Văn Tình	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 23/05/2017
<b>II. Ban Kiểm soát</b>		
Ông Lữ Công Thịnh	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 23/05/2017
Ông Nguyễn Đình Luân	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 23/05/2017
Bà Vũ Thị Lê Phương	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 23/05/2017
Ông Vũ Quang Hiệp	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 23/05/2017





## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

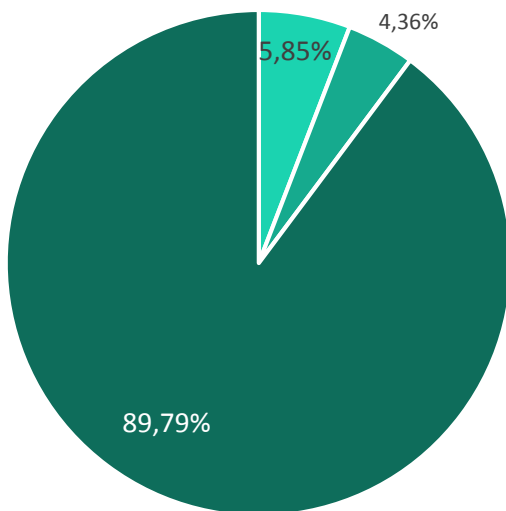
### Tình hình nhân sự

Tổng số lao động tại ngày 31/12/2017 là 803 người

Trong đó

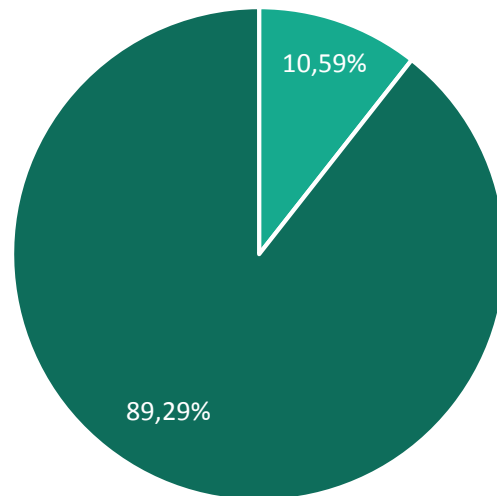
STT	Tính chất phân loại	Năm 2017	Tỷ trọng
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>803</b>	<b>100,00%</b>
1	Đại học, trên Đại học	47	5,85%
2	Cao đẳng	35	4,36%
3	Khác	721	89,79%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>803</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	85	10,59%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	717	89,29%

Theo trình độ



■ Đại học, trên Đại học ■ Cao đẳng ■ Khác

Theo tính chất hợp đồng lao động



■ Hợp đồng có xác định thời hạn  
■ Hợp đồng không xác định thời hạn





## CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Chính sách với người lao động

#### Chính sách phúc lợi

Công ty ký kết HĐLĐ và đóng bảo hiểm xã hội cho 803 lao động, đạt 100% lao động đã qua thử việc và học nghề; Công ty không nợ bảo hiểm xã hội.

Các chính sách chế độ của người lao động theo quy định của pháp luật luôn được đảm bảo. Hàng năm người lao động được đào tạo thi nâng bậc kỹ thuật và nâng lương. Đây là chính sách giúp cho người lao động có điều kiện rèn luyện nâng cao tay nghề. Các chế độ phép, nghỉ mát, bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ốm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất,... thực hiện đúng theo quy định của nhà nước. Ngoài ra người lao động còn có chế độ trợ cấp đột xuất, ốm đau, tai nạn, hiếu hỷ, phúng viếng... theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Công ty luôn duy trì các hoạt động thi đua, khen thưởng hàng tháng nhằm khuyến khích động viên người lao động đạt năng suất, chất lượng hằng ngày, hoạt động này là một trong những biện pháp thúc đẩy sản xuất phát triển.

#### Chính sách lương, thưởng

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua luôn diễn ra liên tục và ổn định, Công ty luôn đảm bảo về các chính sách trả lương cho CBNV đúng thời hạn.

Tiền lương được trả theo sản phẩm và đảm bảo cao hơn mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định. Công ty có mức thu nhập bình quân vào tốp cao trong ngành may mặc nước ta. Hằng năm, công ty luôn chăm lo đảm bảo mức tiền thưởng tết nguyên đán từ 2 tháng đến 2,5 tháng tiền lương thực tế đối với người lao động. Trong năm 2017, tính bình quân thì số lượng người lao động của Công ty đạt 790 người, thu nhập bình quân năm 2017 đạt 9,1 triệu đồng/người, so với năm 2016, thu nhập bình quân đã tăng 3,04%.

### THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)

TT	Năm	Mức thu nhập bình quân (đồng/ người /tháng)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	2015	8.284.000	16,62%
2	2016	8.859.000	7,00%
3	2017	9.128.000	3,04%





### ***Chính sách đào tạo***

Nhân sự là nguồn lực quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp, họ là yếu tố đóng góp rất lớn trong quá trình sản xuất kinh doanh khi Công ty thực hiện mục tiêu hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Ý thức được điều đó, Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo cơ hội để các CBCNV tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, đào tạo nội bộ và các lớp đào tạo cá nhân như đào tạo cấp chứng chỉ nghề cho công nhân, đào tạo thi nâng bậc cho công nhân. Ngoài ra, đối với những hội thảo triển khai các văn bản pháp luật mới sẽ được Công ty phân công cán bộ tham dự và sẽ phổ biến lại cho khối nghiệp vụ liên quan, đồng thời tổ chức bắt buộc đối với toàn bộ người lao động tham gia sản xuất trực tiếp một số khóa huấn luyện như đào tạo huấn luyện an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và sơ cấp cứu.

- Công tác bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường vẫn được công ty duy trì thực hiện. HPU chủ động trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân, thường xuyên kiểm tra đảm bảo máy móc luôn trong điều kiện an toàn để phục vụ cho hoạt động sản xuất.

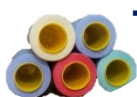


# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ✓ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Tình hình hoạt động đầu tư
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu
- ✓ Báo cáo tác động môi trường và xã hội của công ty







## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH/KH 2017	TH 2017/ 2016
Tổng doanh thu	396.538	395.056	446.651	113,06%	112,64%
Tổng chi phí	386.030	384.138	435.326	113,33%	112,77%
Lợi nhuận trước thuế	10.508	11.000	11.325	102,95%	107,77%
Lợi nhuận sau thuế	8.813	9.198	9.423	102,44%	106,92%
Các khoản nộp	19.828	21.230	19.001	89,50%	95,83%
Lãi cơ bản suy giảm trên cổ phiếu (đồng)	2.468	2.391	2.261	94,56%	91,61%

Năm 2017, là năm các nhân tố bên ngoài đều diễn biến không thuận lợi. Thị trường nội địa giảm sản lượng từ 700.000 sản phẩm năm 2016 xuống còn 460.000 sản phẩm vào năm 2017, nguồn lao động biến động bất thường... Tuy trong bối cảnh không thuận lợi nhưng kết quả kinh doanh của Công ty vẫn đạt được những diễn biến tích cực khi tất cả các chỉ tiêu kinh doanh đều vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 446,7 tỷ đồng và 9,4 tỷ đồng đạt 113,06% và 102,44% kế hoạch đề ra. Để đạt được kết quả trên, trong năm Công ty đã không ngừng nỗ lực và thực hiện các chính sách:

- ✓ Đảm bảo nguồn hàng sản xuất trong xưởng, cân đối trên 150.000 sản phẩm đưa gia công góp phần tăng doanh thu.
- ✓ Nâng cấp hệ thống Lean, đặc biệt là Lean văn phòng.
- ✓ Công tác sản xuất tinh gọn được triển khai, máy móc thiết bị được đầu tư bổ sung, thay thế, sửa chữa kịp thời.
- ✓ Tuyển dụng lao động và tổ chức đào tạo cho 100% công nhân mới theo chương trình; đào tạo demo cho công nhân tay nghề yếu; đào tạo công đoạn khó, công đoạn trước khi vào chuyên sản xuất.





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Triển khai đầu tư MMTB theo kế hoạch năm 2017 đã được Chủ tịch HĐQT phê duyệt ngay từ đầu năm, thực hiện đầu tư bổ sung MMTB chuyên dùng đáp ứng yêu cầu của sản xuất, chất lượng sản phẩm với tổng giá trị 8 tỷ bằng 101,7% kế hoạch. Ngoài ra trong năm Công ty tiếp tục nâng cấp nhà kho theo bảng giá trị ghi nhận cuối năm như sau:

Nhà kho	
<b>Nguyên giá</b>	<b>3.932.273.773</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	540.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>2.580.273.324</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>1.352.000.449</b>

*DVT: đồng*



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM







## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	% tăng giảm
Tổng tài sản	139.594	159.314	14,13%
Doanh thu thuần	392.992	442.726	12,66%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.404	11.227	7,91%
Lợi nhuận khác	104	98	-5,77%
Lợi nhuận trước thuế	10.508	11.325	7,78%
Lợi nhuận sau thuế	8.813	9.423	6,92%
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.468	2.261	-8,39%

*ĐVT: triệu đồng*

ĐVT: triệu đồng

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,41
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	77,14%	80,65%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	337,47%	416,71%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,43	5,60
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	3,13	2,96
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,24%	2,13%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	28,03%	30,04%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	7,02%	6,30%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,65%	2,54%

## Khả năng thanh toán

Năm 2017, các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều giảm nhẹ so với năm 2016: chỉ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,07 lần xuống 1,04 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,46 lần xuống 0,41 lần.

Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm mạnh là do nợ ngắn hạn của Công ty tăng hơn 20,797 tỷ đồng tương đương tăng 19,31% so với cùng kỳ, ngoài ra trong kỳ tài sản ngắn hạn của Công ty cũng tăng nhưng thấp hơn mức độ tăng của nợ ngắn hạn, tăng 15,88% đạt giá trị 18,291 tỷ đồng. Biến động làm tăng nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ 02 khoản mục chính: Phải trả người bán ngắn hạn và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Trong năm 2017 Công ty tăng thêm khoản phải trả cho Lu Thai Textile Company Ltd, Prominent Europe Ltd (trả cho việc đưa hàng tiêu thụ ở thị trường Mỹ thông qua hệ thống của Prominent) và các nhà cung cấp nguyên vật liệu khác làm khoản phải trả tăng 10,6 tỷ đồng tương đương tăng 44,33%. Ngoài ra, trong năm Công ty còn phát sinh khoản vay 6,5 tỷ đồng với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28, khoản vay dùng để đầu tư máy móc thiết bị và khoản vay 49,9 tỷ đồng với Ngân hàng TMCP Quân đội để bổ sung

Tài sản ngắn hạn tăng so với năm trước là do hàng tồn kho tăng 15,61 tỷ đồng vì trong năm 2017 Công ty phải mua thêm nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm và tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Ngoài ra, các khoản phải thu của khách hàng cũng tăng 23,4% tương ứng 5,88 tỷ đồng.

Mặc dù các chỉ số thanh toán đều trong xu hướng giảm nhưng nguyên nhân giảm là từ các khoản chi phát sinh để đầu tư vào sản xuất kinh doanh và các khoản chi này đã mang lại hiệu quả khi kết quả kinh doanh 2017 của Công ty rất khả quan.

## Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho đã giảm nhẹ từ 6,43 vòng xuống còn 5,60 vòng. Trong năm nay trong khi hàng tồn kho tăng 23,95% so với năm trước thì giá vốn hàng bán cũng có sự gia tăng nhưng tăng thấp hơn giá trị hàng tồn kho (tăng 13,57% đạt giá trị 48,82 tỷ đồng).

Vòng quay tài sản cũng giảm nhẹ từ 3,13 vòng còn 2,96 vòng. Nguyên nhân, trong năm hoạt động tiêu thụ hàng hóa của Công ty diễn ra hiệu quả dẫn đến doanh thu thuần tăng 12,66% so với năm trước. Tổng tài sản của Công ty cũng tăng với mức tăng cao hơn doanh thu thuần là 14,13%, tổng tài sản tăng trong năm Công ty tăng mua nguyên vật liệu và đầu tư mua mới máy móc thiết bị. Doanh thu tăng chậm hơn tài sản do máy móc thiết bị mới được đầu tư nên khả năng tạo doanh thu chưa tương xứng.



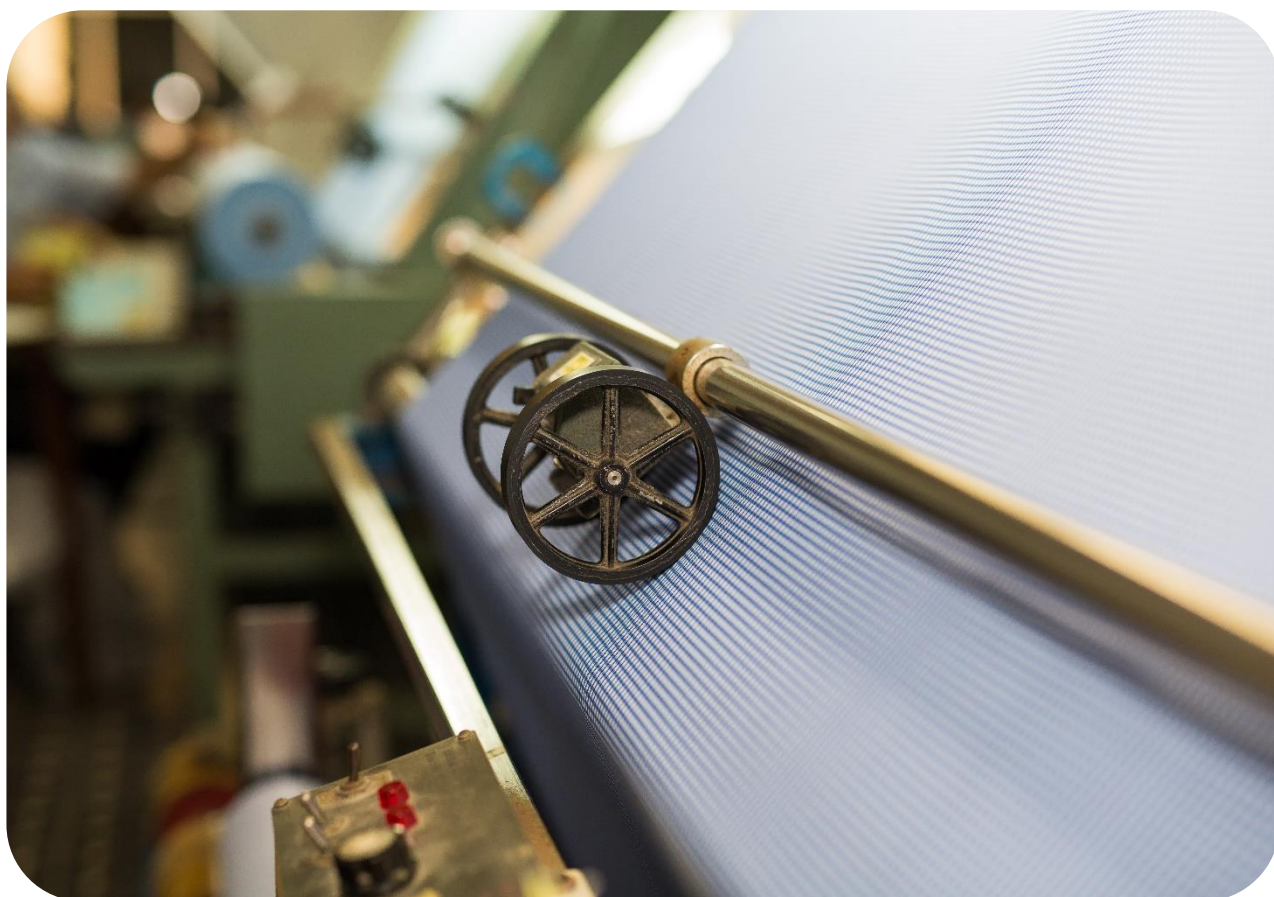
### Chỉ số khả năng sinh lời

Trong năm 2017, lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng so với năm trước, khoản mục này tăng 6,92%. Tuy nhiên, do tỷ lệ tăng của doanh thu thuần và tổng tài sản của Công ty tăng cao hơn nên làm cho các hệ số về khả năng sinh lời giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm nay, vốn chủ sở hữu đã giảm đi 3,38% so với năm 2016, đồng thời lợi nhuận sau thuế lại tăng nên dẫn đến tỷ số về ROA của Công ty tăng cao hơn 2,01% so với cùng kỳ năm ngoái. Qua đó cho thấy, trong năm 2017 hoạt động kinh doanh của Công ty được kiểm soát ổn định.

### Cơ cấu vốn

Nhìn chung, trong năm 2017 các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty tăng so với năm 2016 nhưng không đáng kể. Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản là 80,65% và nợ trên vốn chủ sở hữu là 416,71%, nguyên nhân dẫn đến sự tăng nhẹ này là do nợ phải trả và tổng tài sản của Công ty tăng lên so với năm trước. Trong đó, nợ phải trả tăng là do bắt nguồn từ khoản nợ ngắn hạn của Công ty tăng 19,31%, và trong năm nay Công ty không có các khoản làm tăng nợ dài hạn. Trong năm vốn chủ sở hữu của Công ty biến đổi không đáng kể.





## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên Cổ đông lớn	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	1.066.400	53,32%
2	Nguyễn Văn Tuấn	115.600	5,78%
3	Nguyễn Văn Dũng	100.000	5%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.282.000</b>	<b>64,1%</b>

### *Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu*

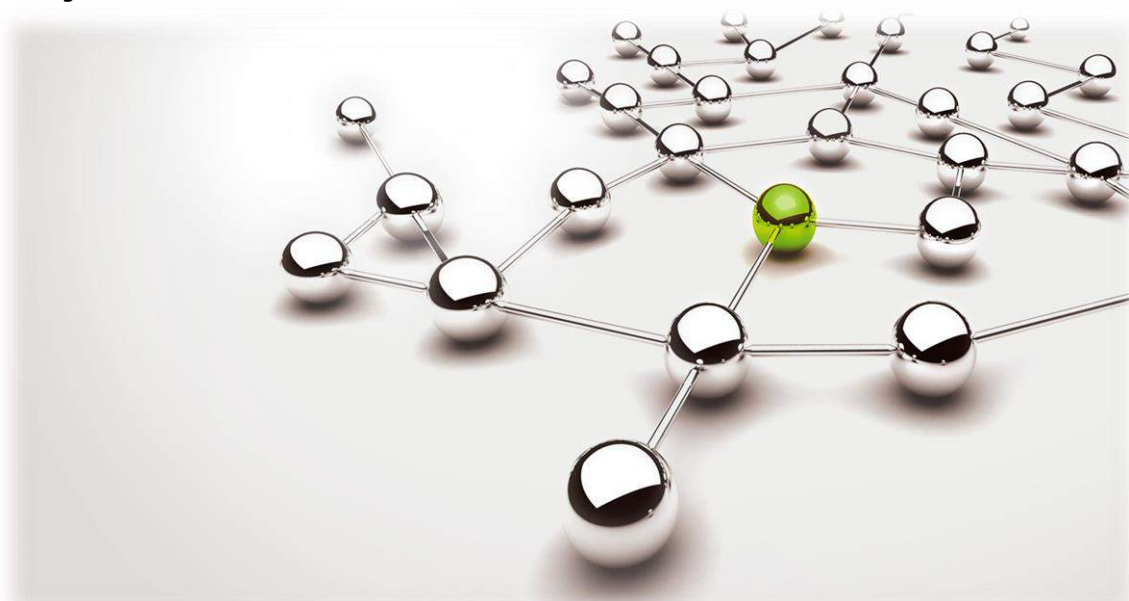
Trong năm qua, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### *Giao dịch cổ phiếu quỹ*

Không có

### *Các chứng khoán khác*

Không có



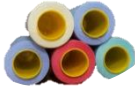




## **BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

- ✓ **Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**
- ✓ **Tình hình tài chính**
- ✓ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý**
- ✓ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- ✓ **Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán**
- ✓ **Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**



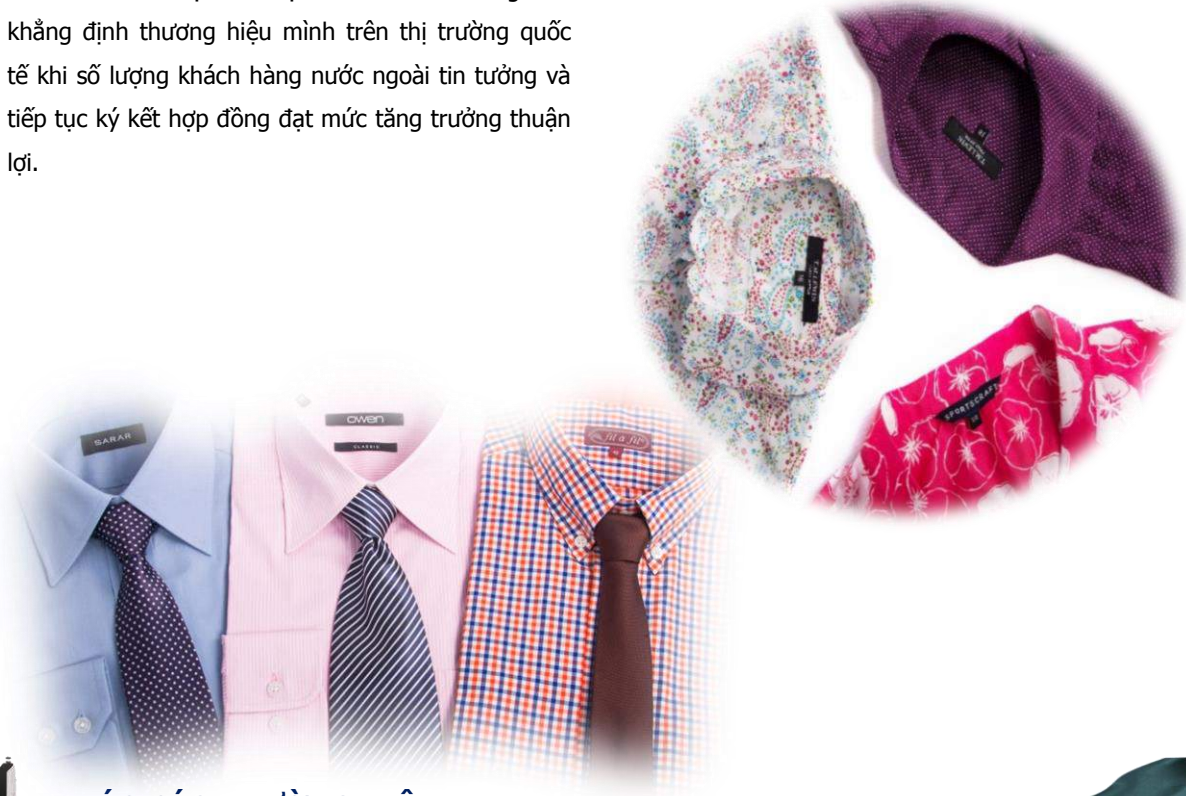


## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2017 nền kinh tế nước ta tiếp tục phát triển với mức tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phục hồi, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2017 lên 3,6%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với mức 3,5% đã dự báo và cao hơn hẳn mức tăng 3,2% của năm 2016, tăng trưởng thương mại toàn cầu có bước cải thiện so với năm trước, ngành dệt may cũng có bước tiến triển tốt khi thị trường xuất nhập khẩu hàng may mặc tăng 8,8% so với năm trước. Tuy nhiên nền kinh tế trong nước vẫn gặp phải rủi ro và đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống. Trước tình hình kinh tế như trên, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của HPU trong năm qua cũng bị ảnh hưởng không nhỏ với những khó khăn chung của nền kinh tế và sự thay đổi lãnh đạo chủ chốt của công ty. Tuy nhiên dưới sự đồng lòng của các cán bộ nhân viên cũng như các phương hướng đúng đắn của ban lãnh đạo Công ty, HPU đã có một năm hoạt động thành công khi các chỉ tiêu chủ chốt đều vượt kế hoạch đề ra. HPU đang dần khẳng định thương hiệu mình trên thị trường quốc tế khi số lượng khách hàng nước ngoài tin tưởng và tiếp tục ký kết hợp đồng đạt mức tăng trưởng thuận lợi.

Với thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực sản xuất áo sơ mi nam/nữ cao cấp cho các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới và trong nước như TED BAKER, PERRY ELLIS, TM.LEWIN, VINCICAMUTO, BRACHSONI, BARAX,... mặt hàng trong nước như Belluni của Agtex, Owen của Kowil. Với thiết bị công nghệ hiện đại được nhập từ các nước tiên tiến trên thế giới như Nhật, Đức, Ý, Mỹ. Thương hiệu 28 HƯNG PHÚ đã có uy tín cao trong lĩnh vực may mặc ở Việt nam và quốc tế, đã được các khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao.

Nhờ vào những thuận lợi trên kết quả kinh doanh năm 2017 vừa qua của Công ty ghi nhận những con số khả quan sau: Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt hơn 446 tỷ đồng và 9,4 tỷ đồng, tương đương tăng 12,64% và tăng 6,92% so với năm 2016. Cổ tức được công ty thực hiện chi trả cho cổ đông đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã giao phó, mức cổ tức năm 2017 chi trả là 25%.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**



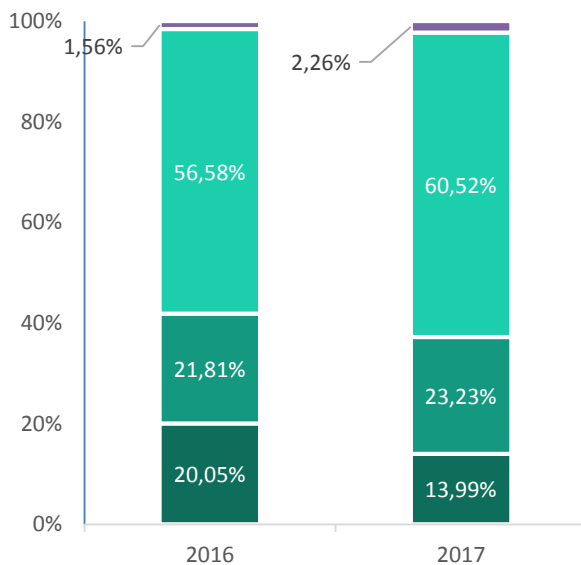


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng

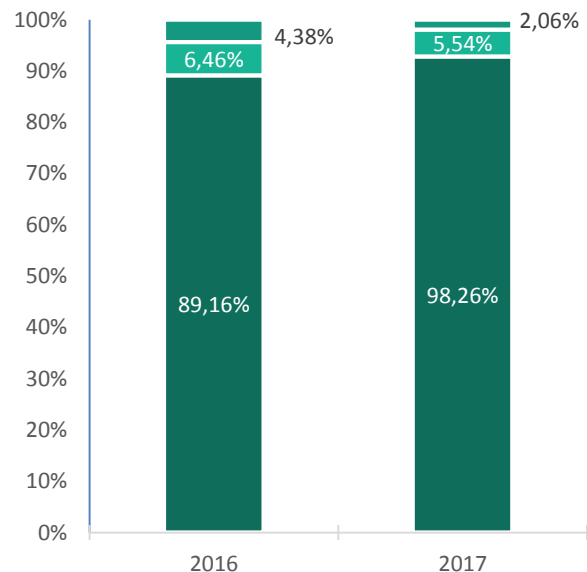
Chỉ tiêu	2016	2017
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>115.184</b>	<b>133.475</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	23.094	18.677
2. Phải thu ngắn hạn	25.124	31.002
3. Hàng tồn kho	65.167	80.776
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.799	3.020
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>24.410</b>	<b>25.839</b>
1. Tài sản cố định	21.764	23.985
2. Bất động sản đầu tư	1.577	1.352
3. Tài sản dở dang dài hạn	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	1.068	502
<b>Tổng tài sản</b>	<b>139.594</b>	<b>159.314</b>

### Cơ cấu tài sản ngắn hạn



- Tài sản ngắn hạn khác
- Hàng tồn kho
- Phải thu ngắn hạn
- Tiền và các khoản tương đương tiền

### Cơ cấu tài sản dài hạn



- Tài sản cố định
- Bất động sản đầu tư
- Tài sản dài hạn khác

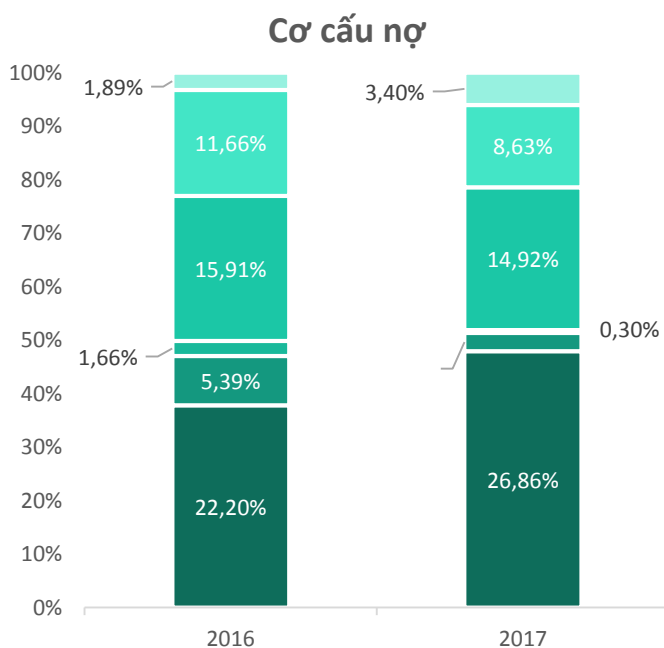
Qua biểu đồ cơ cấu tài sản năm 2017 không có sự chuyển dịch đáng kể, tỷ trọng lớn nhất rơi vào hàng tồn kho khi tăng 23,95% so với cùng kỳ năm trước đạt 80,78 tỷ đồng. Chủ yếu đến từ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và bán thành phẩm của Công ty. Các tiêu chí còn lại không có nhiều thay đổi so với năm 2016. Những năm gần đây tài sản cố định vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tài sản dài hạn và tăng nhẹ so với cùng kỳ khi đạt mức 23,99 tỷ đồng tăng 10,2% so với năm 2016.



## NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	2016	2017
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>107.685</b>	<b>128.482</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	23.909	34.506
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.807	2.468
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.788	389
4. Phải trả người lao động	17.133	19.175
5. Phải trả ngắn hạn khác	12.553	11.083
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.031	4.368
<b>II. Nợ dài hạn</b>	-	-
1. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>107.685</b>	<b>128.482</b>



Qua biểu đồ cơ cấu nợ ngắn hạn cho thấy tình hình nợ phải trả năm 2017 đã có những thay đổi, chủ yếu đến từ mục phải trả người bán ngắn hạn khi giảm 44,33%, tuy nhiên nó vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn khi chiếm 26,86%. Nguyên nhân chính tạo nên sự chuyển dịch này là do trong năm Công ty phải trả tiền cho các nhà cung cấp nguyên vật liệu và tăng khoản trả lên đến 9,6 tỷ cho Lu Thai Textile Company Ltd. Trong năm Công ty vẫn không có các khoản nợ dài hạn nên nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ của Công ty.





**BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Năm 2018, kinh tế thế giới tiếp dự báo có nhiều biến động, kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Trước bối cảnh đó, sẽ tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi cũng như đặt ra không ít khó khăn, thách thức đòi hỏi Công ty phải nỗ lực hơn nữa. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này phụ thuộc nhiều vào diễn biến của thị trường tài chính, tiền tệ, chứng khoán trên thế giới và những tác động của tình hình bất ổn tại một số nước và khu vực...

Theo đó, HPU xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp lý, đảm bảo tính bền vững, phát triển có chọn lọc những mặt hàng có nhiều lợi thế, chú trọng phát triển mạnh thị trường xuất khẩu và tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

### ➤ Công tác đầu tư

Đẩy nhanh tiến độ công tác đầu tư để chuẩn bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian sắp tới, từ đó phấn đấu thực hiện thành công kế hoạch hoạt động năm. Xây dựng kế hoạch đầu tư có hiệu quả, tập trung vào những công việc cần thiết trước mắt không đầu tư dàn trải, hiệu quả thấp.

### ➤ Công tác sản xuất

HPU đã luôn tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các đơn đặt hàng cho khách hàng cũng như các hợp đồng ký kết trong năm 2018.

Trong quá trình sản xuất, Công ty luôn quản lý chặt chẽ quá trình sản xuất, thực hành tiết kiệm nguyên liệu, chi phí, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị đúng quy định nhằm phát huy tốt công suất máy móc thiết bị, nhà xưởng để góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tiếp tục và duy trì sản xuất những mặt hàng cao cấp trong xưởng. Khai thác thêm các dòng hàng cấp trung đưa đi gia công ngoài, huy động mọi nguồn lực, coi trọng về chất lượng đẩy mạnh sản xuất đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

#### ➤ **Công tác kinh doanh, thị trường**

HPU thực hiện tốt công tác dự báo thị trường để xây dựng kế hoạch, định hướng kinh doanh hợp lý và hiệu quả. Luôn bám sát thực tiễn kinh doanh của Công ty để kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách kinh doanh và kế hoạch tài chính cho phù hợp. Đặc biệt, chú ý đến thời gian giao hàng nhằm đảm bảo doanh thu, tăng vòng quay vốn, tăng hiệu suất sử dụng vốn.

Ngoài ra, Công ty luôn xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống, nhà cung cấp cũ cũng như tìm kiếm nhà cung cấp mới để tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh luôn được ổn định. HPU đã quản lý tốt hoạt động mua hàng của công ty bằng cách tìm nguồn cung cấp nguyên liệu, dịch vụ giá thấp nhưng có chất lượng tốt.

Với hơn 25 năm xây dựng và trưởng thành và Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú là một trong những doanh nghiệp may mặc hàng đầu của Việt Nam nhưng Công ty vẫn tăng cường công tác xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài để ngày càng tăng thương hiệu ra quốc tế. Xây dựng thương hiệu trong nước gắn liền với thành công của thị trường xuất khẩu như Châu Âu, Mỹ, Nhật ..., khai thác tốt thị trường hiện có cũng như nỗ lực đàm phán để mở thêm thị trường mới.

#### ➤ **Các hoạt động khác**

Đưa ra những chính sách triển khai, tìm mọi biện pháp tăng năng suất lao động để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận tối thiểu phải đạt bằng hoặc cao hơn kế hoạch đề ra nhằm đảm bảo mức chi cổ tức cho cổ đông.

Đảm bảo việc làm đầy đủ, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong công ty với dự kiến thu nhập bình quân trong năm 2018 sẽ cao hơn năm nay. Đặc biệt, luôn chú trọng vào công tác an toàn và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động. Duy trì tốt các công tác phong trào, đoàn thể, cộng đồng, an sinh xã hội, vv...

Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quy hoạch, lựa chọn, đào tạo và tuyển dụng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Tổ chức những buổi đào tạo cho CBCNV tham gia để tăng thêm trình độ chuyên môn.

Với tinh thần vượt khó, có trách nhiệm trong công việc, toàn thể CBCNV HPU sẽ phấn đấu để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2018 đề ra.

### **GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến khác.

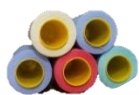


# BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- ✓ Đánh giá hoạt động của Ban điều hành
- ✓ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



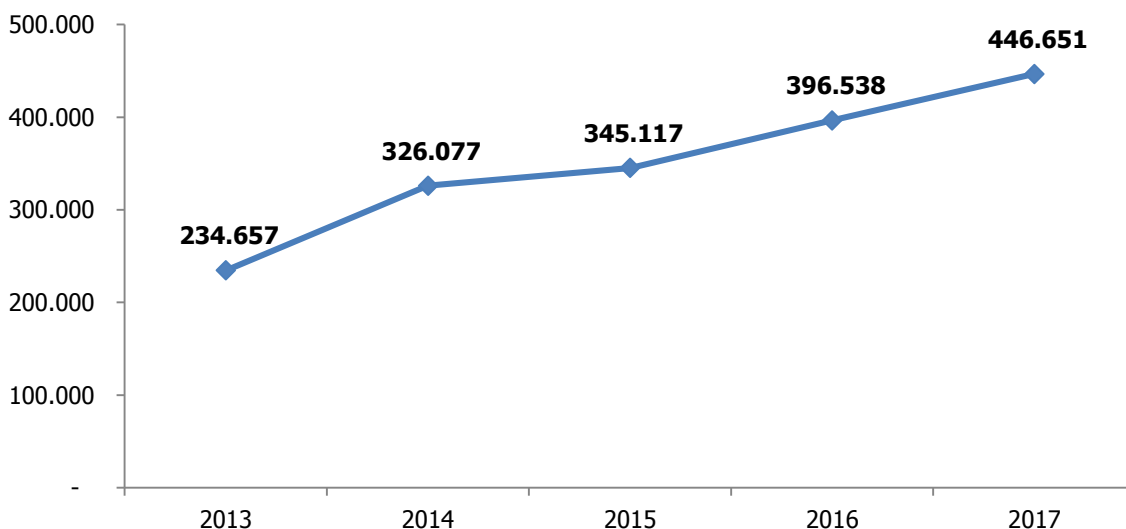




## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	234.657	326.077	345.117	396.538	446.651
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.604	7.101	9.067	10.508	11.325
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.219	5.786	7.649	8.813	9.423
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	6,304	6,910	8,284	8,859	9,128

**Tổng doanh thu qua các năm (Triệu đồng)**



Năm 2017, kinh tế toàn cầu có những bước phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan hơn. Ngoài ra, việc hội nhập kinh tế trong những năm qua đã giúp cho số lượng đơn hàng xuất khẩu của Công ty có sự gia tăng, hoạt động xuất khẩu trong năm đã đạt được thành công hơn dự kiến. Doanh thu năm nay đạt mức 446,7 tỷ đồng đây là mức cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây, đồng thời lợi nhuận sau thuế cũng cao hơn so với năm 2016 và đạt 9,4 tỷ đồng.

Ngoài ra, với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên và việc luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Điều hành, các ban ngành và chính quyền, HPU đã có được kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 ổn định, hoàn thành toàn diện kế hoạch đã đề ra với mức tăng trưởng cao.





## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Năm vừa qua Tổng Giám đốc đã nỗ lực hoạt động để đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty đạt kỳ vọng, mặc cũng có gặp một số khó khăn trong quá trình kinh doanh nhưng Công ty vẫn đạt được lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra và tăng so với năm 2016. Ngoài ra, tổng doanh thu cũng đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra và tăng vượt bậc so với năm trước. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đều được Tổng Giám đốc triển khai đúng đắn và phù hợp với tình hình thực tế. HĐQT cho rằng Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ của mình và đã cùng với toàn bộ CBCNV mang lại kết quả kinh doanh bền vững trong những năm qua.

HĐQT đánh giá cao những cống hiến của Tổng Giám đốc, đã hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ của mình, cùng đồng hành chỉ đạo giám sát hoạt động của toàn thể CBCNV mang lại kết quả kinh doanh liên tục có sự tăng trưởng bền vững trong suốt những năm qua.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3 = 2/1
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	446,651	435,000	97,39%
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	11,324	11,700	103,32%
4	Cổ tức	%	25%	20%	80,00%
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người	9,128	9,600	105,17%





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Từ số liệu có thể thấy Công ty đã đặt ra chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh khá thận trọng, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận lại cao hơn 3,32% so với 2017, có thể thấy trong năm 2018 Công ty sẽ tiến hành kiểm soát chặt chi phí để gia tăng lợi nhuận. Những giải pháp chính thực hiện chỉ tiêu trên:

### ✎ **Quản lý, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:**

#### **Quản lý MMTB:**

Quản lý sử dụng hiệu quả MMTB hiện có, thực hiện nghiêm lịch xích bảo dưỡng định kỳ, đặc biệt là những loại thiết bị có tính an toàn cao (lò hơi, khí nén, thang vận chuyển hàng hóa), luôn đảm bảo thiết bị phục vụ sản xuất tốt nhất.



#### **Quản lý con người:**

Phòng Tổ chức hành chính tăng cường công tác quản lý giờ giấc làm việc, chất lượng lao động ở các bộ phận. Đồng thời có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, tay nghề thực hiện công việc đạt hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục duy trì kế hoạch tuyển dụng đầu vào phù hợp với kế hoạch đầu ra cho từng đối tượng, từng đơn vị và trong toàn Công ty để tuyển dụng, đào tạo, bổ sung thay thế lao động kịp thời cho các đơn vị.



### Quản lý chi phí

Áp dụng công nghệ mới vào công tác quản lý. Thực hiện triệt để các biện pháp quản lý chi phí trong quá trình SXKD. Thực hành tiết kiệm, từng bước giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty. Xây dựng hệ thống định mức kỹ thuật tiên tiến, khoán chi phí cho tập thể, cá nhân sử dụng hiệu quả tiết kiệm: Vật tư, phụ tùng, văn phòng phẩm, xăng dầu, điện, điện thoại, chi phí xuất nhập khẩu....

Thường xuyên đánh giá các nhà cung cấp nguyên phụ liệu, phụ tùng vật tư để lựa chọn nhà cung cấp tốt nhất, nhà cung cấp lớn theo quy hoạch mặt hàng, sản phẩm chuyên của Công ty.

### Công tác điều hành và quản lý sản xuất

- ✓ Phòng KHTH chủ động, điều độ đáp ứng tốt NPL, vật tư đầu vào. Theo dõi, phối hợp với Phòng Kỹ thuật và Phòng Lean triển khai đảm bảo các yếu tố kỹ thuật, mẫu, rập, công tác cũ cuốn giá lắp, quy trình công nghệ và tiến độ sản xuất của hai Phân xưởng để điều độ sản xuất đạt năng suất, doanh thu và kế hoạch giao hàng.
- ✓ Trên cơ sở kế hoạch của Công ty, Phân xưởng triển khai kế hoạch chi tiết và giao kế hoạch cho từng chuyền, từng bộ phận và theo dõi. Quản đốc phải trực tiếp bám sát sản xuất, điều hành kế hoạch từng giờ, từng ngày, từng tuần và kế hoạch tháng. Duy trì và phối hợp với Phòng Kỹ thuật, khách hàng họp PP meeting trước khi vào chuyền sản xuất để tránh sai sót.

### Khách hàng và thị trường

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường. Tiếp tục giữ ổn định khách hàng truyền thống, khách hàng hiệu quả. Tăng cường khai thác thị trường Mỹ thông qua hệ thống của Prominent với các sản phẩm chất lượng cao phù hợp công nghệ sản xuất của Công ty.



### Công tác điều hành và quản lý sản xuất

- ✓ Nghiên cứu đầu tư MMTB chuyên dùng theo định hướng nguồn hàng, tạo bước đột phá về công tác kỹ thuật và chất lượng sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu MMTB chuyên dùng tự động, tiên tiến, nghiên cứu các thiết bị may đứng, máy cắt theo chương trình.
- ✓ Tăng cường nghiên cứu kỹ sản phẩm mới, phân tích chất liệu, độ phức tạp của từng công đoạn và yêu cầu kỹ thuật của khách hàng để đưa ra những biện pháp cụ thể cho từng loại sản phẩm từ kiểm tra chất lượng đầu vào, thiết kế, làm sơ đồ định mức, văn bản tài liệu đến công tác kiểm tra BTP, thêu, in, wash, hướng dẫn kỹ thuật trên chuyền may, hoàn tất và kiểm tra sản phẩm cuối cùng.





# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





## VỀ KINH TẾ

Công ty cổ phần 28 Hưng Phú hình thành và phát triển trên cơ sở dân chủ, bình đẳng, tự nguyện các cổ đông cùng nhau góp vốn cùng chia sẻ lợi nhuận, cũng như cùng chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trên số vốn đã đầu tư. HPU hoạt động với mục tiêu huy động và sử dụng vốn có hiệu quả đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong phạm vi pháp luật cho phép nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế.

HPU luôn tuân thủ các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật, cho đến nay những thành công có được của Công ty đều nhờ các chiến lược kinh doanh phù hợp, nắm bắt được nhu cầu kịp thời và đón đầu xu hướng, duy trì sự ổn định về chất lượng sản phẩm, đội ngũ nhân viên năng động, chuyên nghiệp, cũng như không ngừng gia tăng dịch vụ sử dụng, đảm bảo sự chăm sóc tận tình đến khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty.

Trong môi trường làm việc " Thân thiện - Chuyên nghiệp - Năng động - Phát triển"; Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú đã và đang khẳng định được thể mạnh của mình và niềm tin đối với khách hàng Châu Âu, Mỹ, Nhật,... và trở thành đối tác tin cậy đối với nhiều khách hàng nước ngoài.

Năm 2017, kết quả kinh doanh tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, việc trả cổ tức mỗi năm đều được xem xét trên tình thần vì sự phát triển trong tương lai của Công ty và trên hết là hướng đến gia tăng lợi ích cho cổ đông. Ban lãnh đạo cùng các cán bộ công nhân viên đã luôn cố gắng nỗ lực không ngừng hoàn thành các kế hoạch đề ra. Kết quả kinh doanh những năm gần đây là minh chứng cho sự nỗ lực đó.





<b>Tiêu chí</b>	<b>Giá trị mang lại trong năm 2017</b>
Kết quả hoạt động	Doanh thu thuần 442,73 tỷ đồng; LNST 9,42 tỷ đồng
Cổ đông	Cổ tức năm 2017 được chi trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%
Nợ ngân sách	Tổng khoản nợ ngân sách năm 2017 bằng 19 tỷ đồng
Người lao động	Mức thu nhập bình quân 2017 là 9,13 triệu đồng/người/tháng







# MÔI TRƯỜNG – NĂNG LƯỢNG

Công ty luôn ý thức trách nhiệm được trách nhiệm đối môi trường trong quá trình sản xuất thông qua các công tác kiểm tra giám sát, của cơ quan chức năng để sớm có những biện pháp khắc phục kịp thời khi có bất kỳ chỉ tiêu nào vượt mức. Đồng thời không ngừng cải tiến sản xuất để giảm thiểu những rủi ro gây ra ô nhiễm. HPU luôn thực hiện xử lý chất thải công nghiệp theo quy định, tiết kiệm nguồn năng lượng trong sản xuất.

Trong quá trình sản xuất của HPU, việc quản lý nguyên vật liệu là công tác rất cần thiết đối với các doanh nghiệp sản xuất. Trong những năm qua, công tác quản lý nguyên vật liệu tại công ty được đánh giá tốt, các bộ phận nghiệp vụ liên quan đã đạt được sự hiệu quả từ công tác thu mua đến quản lý sử dụng, hạn chế được sự thất thoát và tiết kiệm chi phí hoạt động.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, nguồn năng lượng mà công ty sử dụng chủ yếu là điện và nước. Do đó, Công ty đã thực hiện các chính sách sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường nhưng vẫn đạt hiệu quả sản xuất. Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, HPU luôn chú ý đề ra các mục tiêu sử dụng điều độ và hợp lý các nguồn năng lượng này góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, tiết kiệm chi phí hoạt động. Trong năm công ty không bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

# VỀ XÃ HỘI

## Chính sách liên quan đến người lao động

Một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là nguồn nhân lực. Nhận thức được điều này, Công ty luôn chú trọng vào công tác xây dựng đội ngũ lao động chất lượng. Công ty thực hiện tuyển dụng công khai, rộng rãi, không phân biệt vùng miền và các mối quan hệ, ưu tiên các ứng viên được đào tạo cơ bản và có kinh nghiệm làm việc trong ngành. Lương, thưởng cho người lao động được trả theo hiệu quả sản xuất chung và mức độ đóng góp vào công việc. Thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động theo luật định. Khuyến khích người lao động sáng tạo, thi đua, đưa ra các sáng kiến hữu ích nhằm nâng cao năng suất lao động v.v... Ngoài ra, vào các ngày lễ lớn, tết truyền thống Công ty tiến hành trao quà thưởng giá trị cho người lao động.

Công ty luôn duy trì các hoạt động thi đua, khen thưởng hàng tháng nhằm khuyến khích động viên người lao động đạt năng suất, chất lượng hằng ngày, hoạt động này là một trong những biện pháp thúc đẩy sản xuất phát triển.

Các đoàn thể quần chúng thường xuyên tổ chức các hoạt động động văn nghệ, thể dục, thể thao .... giúp nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Công ty luôn xác định năng lực, trình độ của đội ngũ lao động giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Công ty; đầu tư cho công tác đào tạo, tuyển dụng là trách nhiệm không chỉ đối với người quản lý các cấp mà còn là trách nhiệm của mỗi người lao động, nhằm chung tay xây dựng một môi trường làm việc cởi mở, hòa đồng, nghĩa tình; đặc biệt là việc tuyển dụng và đào tạo công nhân mới, giúp cho họ nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc và yêu cầu trình độ tay nghề sản xuất hàng cao cấp.

Chế độ đào tạo, bồi dưỡng: Công ty luôn tạo điều kiện và cung cấp chi phí cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của công tác quản lý sản xuất kinh doanh của công ty.



## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đi song song với chính sách phúc lợi cho CB.CNV của mình thì công tác xã hội, cộng đồng cũng được HPU chú trọng và thực hiện tốt. Hàng năm Công ty trích một phần kinh phí từ quỹ phúc lợi và vận động toàn thể CBCNV trích một khoản tiền lương để lập quỹ ủng hộ cho công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn; ủng hộ quỹ vì người nghèo vùng bị bão lũ...v.v. Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện đóng góp quỹ với số tiền cụ thể như

✓ Quỹ phòng chống thiên tai	113.470.570 đồng
✓ Quỹ vì sự tiến bộ phụ nữ	8.260.000 đồng
✓ Quỹ Mái ấm tình thương	6.080.000 đồng
✓ Quỹ "Mái ấm công đoàn, nghĩa tình đồng đội"	18.540.000 đồng
✓ Giúp đỡ công nhân mắc bệnh hiểm nghèo	55.135.000 đồng

Với mong muốn tham gia đóng góp cho các chương trình mang nhiều ý nghĩa cho cộng đồng và xã hội, Công ty sẽ tiếp tục có sự phối hợp với các đơn vị ủng hộ tiền cho người nghèo, vận động kinh phí giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, tham gia các chương trình xây dựng cộng đồng có tính hiệu quả lâu dài, đặc biệt là tại địa bàn tỉnh hoạt động và trên cả nước.





- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

# QUẢN TRỊ CÔNG TY



## HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÁC TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện nay Công ty không thành lập tiểu ban hội đồng quản trị.

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã có 05 cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Hồ Anh Thứ	Chủ tịch HĐQT	3/5	50%	Bổ nhiệm 23/05/2017
2	Ông Nguyễn Văn Tình	Chủ tịch HĐQT	2/5	50%	Miễn nhiệm 23/05/2017
3	Ông Trần Kinh Quỳnh	Phó Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	5/5	100%	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT/2017	22/02/2017	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016. Thảo luận KHSX KD năm 2017; KHSX Kinh doanh năm 2017.
2	02/NQ-HĐQT/2017	22/05/2017	Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý I năm 2017; Dự kiến thực hiện quý II và 06 tháng đầu năm 2017; Báo cáo công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017.
3	03/BB-HĐQT/2017	23/05/2017	Bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên sau Đại hội Cổ đông năm 2017
4	04/NQ-HĐQT/2017	22/07/2017	Nghe báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng đầu năm; Thông qua Kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm và các giải pháp triển khai thực hiện.
5	05/NQ-HĐQT/2017	15/12/2017	Nghe báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017; Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018 và các giải pháp triển khai thực hiện.



Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị.

Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Tổng Giám đốc cùng các Giám đốc điều hành đã chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch SXKD, đảm bảo việc thực hiện theo đúng kế hoạch mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã đề ra.

#### **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Không có

#### **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty**

Không có







## HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Thanh Định	Trưởng BKS	4	4/4	
2	Ông Lữ Công Thịnh	Thành viên BKS	3	3/4	Bổ nhiệm ngày 23/05/2017
3	Ông Nguyễn Đình Luân	Thành viên BKS	3	3/4	Bổ nhiệm ngày 23/05/2017
4	Bà Vũ Thị Lê Phương	Thành viên BKS	1	1/4	Miễn nhiệm ngày 23/05/2017
5	Ông Vũ Quang Hiệp	Thành viên BKS	1	1/4	Miễn nhiệm ngày 23/05/2017

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, cụ thể:

- ✓ Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính kịp thời, hợp lý của các số liệu tài chính.
- ✓ Phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập để cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán. Đồng ý cơ bản với các đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập.
- ✓ Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ tài chính khác.
- ✓ Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2017 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### Thù lao, lương, thưởng và các khoản lợi ích

Năm 2017, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 (*Đến thời điểm hiện tại chưa chi thù lao, sau ĐHĐCĐ 2018 sẽ thực hiện theo nghị quyết*)

Ngoài ra, lương thưởng của các thành viên quản lý chủ chốt cũng được thực hiện theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty với tổng giá trị trong năm bằng **1.192.081.293** đồng (trong đó tiền lương 958.895.719 đồng và tiền thưởng, phụ cấp 233.185.574 đồng)

#### ✎ **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ**

Không có

#### ✎ **Việc thực hiện quy định về quản trị công ty**

Việc quản trị công ty được thực hiện theo quy định của Pháp luật và các thông lệ tốt mà Công ty cho rằng phù hợp với tình hình thực tiễn của mình.



**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** không có



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH





## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005810, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

#### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 - 28) 38 941 228 - 38 944 977
- Fax : (84 - 28) 38 941 688

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc (trừ tây, nhuộm, hồ, in);
- Sản xuất, mua bán các loại nguyên phụ liệu, vật tư, bao bì, máy móc thiết bị ngành may mặc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;
- Đại lý giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Hồ Anh Thứ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Tình	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Trần Kim Quỳnh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2014

##### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Định	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2014
Ông Lữ Công Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Đình Luân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Bà Vũ Thị Lê Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Vũ Quang Hiệp	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017

##### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Kim Quỳnh	Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 6 năm 2008
Ông Hoàng Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 4 năm 2013

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Kim Quỳnh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 6 năm 2008).



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc,



**Trần Kim Quỳnh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2018



Số: 1.0223/18/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2018, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

  
Nguyễn Minh Tấn - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

  
Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>133.475.283.386</b>	<b>115.184.470.832</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>18.677.275.380</b>	<b>23.094.167.909</b>
1. Tiền	111		5.677.275.380	15.094.167.909
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.000.000.000	8.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.002.309.776</b>	<b>25.124.403.003</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	27.081.503.938	18.646.275.472
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.248.893.185	3.585.289.613
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.671.912.653	2.892.837.918
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>80.775.735.174</b>	<b>65.166.875.316</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	80.775.735.174	65.166.875.316
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.019.963.056</b>	<b>1.799.024.604</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.033.785.546	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.986.177.510	1.799.024.604
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25.838.980.610</b>	<b>24.410.115.717</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.984.759.567</b>	<b>21.764.371.870</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	23.809.759.554	21.489.371.861
- Nguyên giá	222		72.247.180.356	64.300.496.901
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.437.420.802)	(42.811.125.040)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	175.000.013	275.000.009
- Nguyên giá	228		500.000.000	500.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(324.999.987)	(224.999.991)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.9</b>	<b>1.352.000.449</b>	<b>1.577.333.857</b>
- Nguyên giá	231		3.932.273.773	3.932.273.773
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.580.273.324)	(2.354.939.916)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>502.220.594</b>	<b>1.068.409.990</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	502.220.594	1.068.409.990
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>159.314.263.996</b>	<b>139.594.586.549</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>128.481.987.374</b>	<b>107.685.229.062</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>128.481.987.374</b>	<b>107.685.229.062</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	34.506.371.573	23.908.615.815
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.467.975.347	5.807.161.241
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	389.063.258	1.787.758.087
4. Phải trả người lao động	314	V.13	19.174.569.728	17.133.333.764
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	52.718.650	33.386.284
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	11.083.043.060	12.552.637.172
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	56.440.428.483	44.430.838.635
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	4.367.817.275	2.031.498.064
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

T  
Á  
P  
I

19815-C  
GTY  
M HUU HA  
VA TU VA  
C  
PHO CHI



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>30.832.276.622</b>	<b>31.909.357.487</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>30.832.276.622</b>	<b>31.909.357.487</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	10.603.508.772	10.320.826.326
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	228.767.850	1.588.531.161
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		988.531.161	1.588.531.161
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(759.763.311)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>159.314.263.996</b>	<b>139.594.586.549</b>

Nguyễn Thanh Định  
Người lập

Tăng Hùng  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2018.



Trần Kim Quỳnh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	442.726.074.826	392.991.655.158
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		442.726.074.826	392.991.655.158
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	408.685.614.971	359.866.420.124
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.040.459.855	33.125.235.034
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.814.476.104	3.441.727.230
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.492.173.673	2.057.278.796
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.438.910.367	1.173.727.627
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.225.811.277	2.192.599.416
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	21.909.795.135	21.912.859.739
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.227.155.874	10.404.224.313
11. Thu nhập khác	31	VI.7	110.578.258	104.568.771
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.988.354	916.659
13. Lợi nhuận khác	40		97.589.904	103.652.112
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.324.745.778	10.507.876.425
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.901.997.579	1.694.798.331
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.422.748.199</u>	<u>8.813.078.094</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.261</u>	<u>2.468</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>2.261</u>	<u>2.468</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Thanh Định  
Người lập

Tăng Hùng  
Kế toán trưởng



Trần Kim Quỳnh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.324.745.778	10.507.876.425
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8, V.9	6.009.291.166	5.703.703.310
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(285.021.901)	883.551.169
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(2.458.759.715)	(2.273.537.312)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.438.910.367	1.173.727.627
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.029.165.695	15.995.321.219
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.036.300.583)	(7.089.415.673)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.608.859.858)	(18.370.137.110)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.354.211.635	15.294.068.949
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(467.596.150)	(945.372.596)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(1.438.910.367)	(1.173.727.627)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.875.753.020)	(1.410.698.461)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	154.325.500	109.900.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(2.717.835.353)	(5.044.469.028)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(5.607.552.501)</b>	<b>(2.634.530.327)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.482.617.505)	(9.327.490.405)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	29.090.909	193.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.3	2.388.024.361	1.711.696.383
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.065.502.235)</b>	<b>(7.422.157.658)</b>

004  
CÔNG  
H NHI  
TOÁN  
A  
H-T

ĐI.K.K.D.AT  
CÔ  
CÔ  
28 HU  
GÒ VẤP TP.



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	153.632.842.392	137.058.789.338
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(141.649.680.485)	(124.274.025.449)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.18	(4.726.980.500)	(3.884.562.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>7.256.181.407</b>	<b>8.900.201.889</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(4.416.873.329)</b>	<b>(1.156.486.095)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>23.094.167.909</b>	<b>24.258.330.171</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(19.200)	(7.676.167)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>18.677.275.380</b>	<b>23.094.167.909</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2018

  
 Nguyễn Thanh Định  
 Người lập

  
 Tăng Hùng  
 Kế toán trưởng



  
 Trần Kim Quỳnh  
 Tổng Giám đốc

981  
T  
H  
T  
H



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc; sản xuất, mua bán các loại nguyên phụ liệu, vật tư, bao bì, máy móc thiết bị ngành may mặc; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 806 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 810 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

##### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.





## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn cần được phân bổ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 30 tháng.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25
Máy móc và thiết bị	05-12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08
Tài sản cố định khác	04-07

#### **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

#### **9. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà kho thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

0300  
CỔ  
PHÁCH  
EM TO  
A  
RINH-



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của nhà kho là 15 năm.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



449  
NG  
HIỆM  
IN VÀ  
&  
T.P.V

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu*

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Lợi nhuận được chia*

Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

15.C  
TY  
HỮU HẠN  
TỰ VẤN  
C  
ĐƠN



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	175.414.353	19.981.735
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.501.861.027	15.074.186.174
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	13.000.000.000	8.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>18.677.275.380</u></b>	<b><u>23.094.167.909</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>574.444.107</i>	<i>297.629.821</i>
Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi	574.444.107	275.929.821
Công ty Cổ phần 28.1	-	21.700.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>26.507.059.831</i>	<i>18.348.645.651</i>
Itochu Prominent USA LLC.	20.645.802.225	7.187.242.220
Prominent (Europe) Ltd.	186.665.376	4.582.376.814
Công ty Cổ phần Thời trang Kowil Việt Nam	17.877.609	2.381.370.640
Các khách hàng khác	5.656.714.621	4.197.655.977
<b>Cộng</b>	<b><u>27.081.503.938</u></b>	<b><u>18.646.275.472</u></b>

#### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lu Thai Textile Company Ltd	-	582.348.914
Công ty Cổ phần Kết Nối Thời Trang	-	2.523.570.670
Imagery Textile Co., Ltd.	392.853.532	-
Công ty TNHH Lu Thai (Việt Nam)	531.873.380	-
PT TCK Textiles Indonesia	1.064.925.135	-
Các nhà cung cấp khác	259.241.138	479.370.029
<b>Cộng</b>	<b><u>2.248.893.185</u></b>	<b><u>3.585.289.613</u></b>

#### 4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	-	<i>1.097.932.846</i>	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 – Các khoản chi hộ và phải thu khác	-	-	1.097.932.846	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.671.912.653</i>	-	<i>1.794.905.072</i>	-
Tạm ứng	1.605.260	-	55.050.697	-
Đặt cọc ngắn hạn	642.928.781	-	643.406.076	-
Phải thu cơ quan bảo hiểm	3.139.109	-	18.006.951	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa – Lợi nhuận được chia	522.500.000	-	522.500.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	41.644.445	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	460.095.058	-	555.941.348	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.671.912.653</u></b>	<b>-</b>	<b><u>2.892.837.918</u></b>	<b>-</b>

030  
C  
ÁCH  
EM T  
A  
TINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.503.333.025	-	3.887.239.465	-
Nguyên liệu, vật liệu	36.344.527.750	-	26.833.715.098	-
Công cụ, dụng cụ	77.842.462	-	90.075.996	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.167.058.667	-	4.235.446.290	-
Thành phẩm	27.821.931.050	-	20.943.168.892	-
Hàng gửi đi bán	2.861.042.220	-	9.177.229.575	-
<b>Cộng</b>	<b>80.775.735.174</b>	<b>-</b>	<b>65.166.875.316</b>	<b>-</b>

Một phần hàng tồn kho cuối năm đã được dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (Xem thuyết minh số V.16).

**6. Chi phí trả trước****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	502.220.594	1.038.009.988
Công cụ dụng cụ	-	30.400.002
<b>Cộng</b>	<b>502.220.594</b>	<b>1.068.409.990</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	12.434.856.552	46.927.462.071	830.791.346	1.721.393.682	2.385.993.250	64.300.496.901
Mua trong năm	-	6.671.500.000	1.332.845.455	-	-	8.004.345.455
Thanh lý	-	-	(57.662.000)	-	-	(57.662.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.434.856.552</b>	<b>53.598.962.071</b>	<b>2.105.974.801</b>	<b>1.721.393.682</b>	<b>2.385.993.250</b>	<b>72.247.180.356</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.652.194.843	19.069.497.620	773.129.346	1.359.422.318	312.641.850	23.166.885.977
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	9.313.427.805	30.448.623.825	830.791.346	1.403.123.119	815.158.945	42.811.125.040
Khấu hao trong năm	473.113.614	4.750.193.009	83.302.842	108.977.495	268.370.802	5.683.957.762
Thanh lý	-	-	(57.662.000)	-	-	(57.662.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.786.541.419</b>	<b>35.198.816.834</b>	<b>856.432.188</b>	<b>1.512.100.614</b>	<b>1.083.529.747</b>	<b>48.437.420.802</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	3.121.428.747	16.478.838.246	-	318.270.563	1.570.834.305	21.489.371.861
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.648.315.133</b>	<b>18.400.145.237</b>	<b>1.249.542.613</b>	<b>209.293.068</b>	<b>1.302.463.503</b>	<b>23.809.759.554</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-





## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	500.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<u>500.000.000</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	224.999.991
Khấu hao trong năm	99.999.996
<b>Số cuối năm</b>	<u>324.999.987</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	275.000.009
<b>Số cuối năm</b>	<u>175.000.013</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

#### 9. Bất động sản đầu tư

	<u>Nhà kho</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	3.932.273.773
<b>Số cuối năm</b>	<u>3.932.273.773</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	540.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	2.354.939.916
Khấu hao trong năm	225.333.408
<b>Số cuối năm</b>	<u>2.580.273.324</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	1.577.333.857
<b>Số cuối năm</b>	<u>1.352.000.449</u>

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	<b>9.570.000</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	9.570.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>34.506.371.573</b>	<b>23.899.045.815</b>
Prominent Europe Ltd.	7.420.754.483	11.702.679.424
London Paris Ltd.	-	3.598.135.485
Lu Thai Textile Company Ltd	9.638.878.164	-
Các nhà cung cấp khác	17.446.738.926	8.598.230.906
<b>Cộng</b>	<b>34.506.371.573</b>	<b>23.908.615.815</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	-	<b>818.791.104</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	818.791.104
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>2.467.975.347</b>	<b>4.988.370.137</b>
Austen Brothers PTY Ltd.	1.981.011.499	1.929.198.941
Công ty Cổ phần Đầu tư K & G Việt Nam	-	2.445.023.680
Các khách hàng khác	486.963.848	614.147.516
<b>Cộng</b>	<b>2.467.975.347</b>	<b>5.807.161.241</b>

### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	118.393.995	(118.393.995)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	72.870.856	1.994.884.300	(2.067.755.156)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	279.964.127	(279.964.127)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	334.814.451	1.905.568.579	(1.875.753.020)	364.630.010
Thuế thu nhập cá nhân	65.889.961	444.189.007	(485.645.720)	24.433.248
Tiền thuê đất	1.314.182.819	1.314.183.181	(2.628.366.000)	-
Các loại thuế khác	-	16.541.334	(16.541.334)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.787.758.087</b>	<b>6.073.724.523</b>	<b>(7.472.419.352)</b>	<b>389.063.258</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.324.745.778	10.507.876.425
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	275.242.115	56.115.229
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.599.987.893	10.563.991.654
Thu nhập được miễn thuế	(2.090.000.000)	(2.090.000.000)
Thu nhập tính thuế	9.509.987.893	8.473.991.654
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>1.901.997.579</u></b>	<b><u>1.694.798.331</u></b>

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 1.901.997.579 VND và thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu là 3.571.000 VND.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 13. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả.

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí tiền điện tháng 12 phải trả.

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>809.997.926</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 – Các khoản chi hộ và phải trả khác	809.997.926	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>10.273.045.134</b>	<b>12.552.637.172</b>
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	753.712.088	455.248.771
Nhận đặt cọc ngắn hạn	3.572.555.052	4.491.740.965
Phải trả về cổ tức	5.037.897.000	4.164.877.500
Khoản thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	26.073.905
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	908.880.994	3.414.696.031
<b>Cộng</b>	<b><u>11.083.043.060</u></b>	<b><u>12.552.637.172</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 16. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<b>6.549.840.000</b>	-
Vay Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 <sup>(i)</sup>	6.549.840.000	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả tổ chức khác</i>	<b>49.890.588.483</b>	<b>44.430.838.635</b>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	49.890.588.483	44.430.838.635
<b>Cộng</b>	<b>56.440.428.483</b>	<b>44.430.838.635</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 để đầu tư máy móc thiết bị với lãi suất 04%/năm, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho nguyên phụ liệu vải, thành phẩm vải và quyền thụ hưởng từ L/C xuất khẩu (xem thuyết minh số V.5).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	44.430.838.635	30.980.119.148
Số tiền vay phát sinh	153.632.842.392	137.161.983.506
Chênh lệch tỷ giá	26.427.941	562.761.430
Số tiền vay đã trả	(141.649.680.485)	(124.274.025.449)
<b>Số cuối năm</b>	<b>56.440.428.483</b>	<b>44.430.838.635</b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.461.422.956	3.203.734.388	50.000.000	(1.240.901.627)	3.474.255.717
Quỹ phúc lợi	570.075.108	1.224.957.266	69.490.973	(1.453.593.104)	410.930.243
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		471.137.410	34.834.527	(23.340.622)	482.631.315
<b>Cộng</b>	<b>2.031.498.064</b>	<b>4.899.829.064</b>	<b>154.325.500</b>	<b>(2.717.835.353)</b>	<b>4.367.817.275</b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	10.056.433.983	917.599.771	30.974.033.754
Lợi nhuận trong năm	-	-	8.813.078.094	8.813.078.094
Trích lập các quỹ	-	264.392.343	(3.701.492.799)	(3.437.100.456)
Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	-	(440.653.905)	(440.653.905)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>10.320.826.326</b>	<b>1.588.531.161</b>	<b>31.909.357.487</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	10.320.826.326	1.588.531.161	31.909.357.487
Lợi nhuận trong năm	-	-	9.422.748.199	9.422.748.199
Trích lập các quỹ trong năm	-	282.682.446	(4.711.374.100)	(4.428.691.654)
Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	-	(471.137.410)	(471.137.410)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(5.600.000.000)	(5.600.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>10.603.508.772</b>	<b>228.767.850</b>	<b>30.832.276.622</b>

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	10.664.000.000	10.664.000.000
Ông Nguyễn Văn Tuấn	1.156.000.000	1.156.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	1.000.000.000	1.000.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác	7.175.000.000	7.175.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>

#### 18c. Cổ phiếu

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty tiếp tục phân phối lợi nhuận năm 2016 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Báo cáo số 372/BC-CTCP được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 06 tháng 11 năm 2017. Chi tiết như sau:

	<b>Tỷ lệ phân phối</b>	<b>Số tiền</b>
Chia cổ tức năm 2016	3% mệnh giá	600.000.000
Chia cổ tức năm 2017	25% mệnh giá	5.000.000.000
Trích Quỹ đầu tư, phát triển	3% lợi nhuận sau thuế	282.682.446
Trích Quỹ khen thưởng	34% lợi nhuận sau thuế	3.203.734.388
Trích Quỹ phúc lợi	13% lợi nhuận sau thuế	1.224.957.266
Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	5% lợi nhuận sau thuế	471.137.410
<b>Cộng</b>		<b>10.782.511.510</b>

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với tổng số tiền là 4.726.980.500 VND (năm trước là 3.884.562.000 VND)

3004  
CÔNG  
TY TNHH  
TOÀN  
A  
H-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ**

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****19a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 129.290,02 USD (số đầu năm là 476.475,25 USD).

**19b. Nợ khó đòi đã xử lý**

Khoản nợ phải thu tiền hàng Gestion Make Inc. với số tiền 21.509,16 USD, tương đương 407.211.417 VND đã được xóa sổ do Công ty không còn khả năng liên lạc với công ty này.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	439.164.220.465	389.618.385.340
Doanh thu bán nguyên vật liệu	940.555.353	576.848.854
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.482.538.008	1.597.849.893
Doanh thu kinh doanh bất động sản	1.138.761.000	1.198.571.071
<b>Cộng</b>	<b><u>442.726.074.826</u></b>	<b><u>392.991.655.158</u></b>

Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	1.138.761.000	1.198.571.071
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	399.379.944	406.773.317
<b>Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b><u>739.381.056</u></b>	<b><u>791.797.754</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28</b>		
Bán thành phẩm	2.203.638.683	9.673.637.147
<b>Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi</b>		
Bán thành phẩm	20.045.455	-
Cung cấp dịch vụ nhập khẩu	1.026.512.599	1.007.592.313
<b>Công ty Cổ phần 28 Bình Phú</b>		
Bán thành phẩm	31.213.576	9.545.455
<b>Công ty Cổ phần 28.1</b>		
Bán thành phẩm	-	26.818.182



49819  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
28 HƯNG PHÚ  
& C  
PHỐ

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	406.605.205.220	358.314.576.611
Giá vốn của nguyên vật liệu đã cung cấp	812.658.006	296.966.573
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	868.371.801	848.103.623
Giá vốn kinh doanh bất động sản	399.379.944	406.773.317
<b>Cộng</b>	<b><u>408.685.614.971</u></b>	<b><u>359.866.420.124</u></b>

#### 3. Doanh thu tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	339.668.806	144.196.383
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.712.640	9.723.043
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.089.708.597	1.197.807.804
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	285.021.901	-
Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.090.000.000	2.090.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.364.160	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.814.476.104</u></b>	<b><u>3.441.727.230</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.438.910.367	1.173.727.627
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	53.263.306	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	883.551.169
<b>Cộng</b>	<b><u>1.492.173.673</u></b>	<b><u>2.057.278.796</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	-	15.017.244
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	195.746.128	315.441.630
Chi phí quảng cáo, hàng mẫu, khuyến mãi	731.009.549	709.567.528
Chi phí xuất khẩu hàng	2.104.310.120	1.111.957.408
Các chi phí khác	194.745.480	40.615.606
<b>Cộng</b>	<b><u>3.225.811.277</u></b>	<b><u>2.192.599.416</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.044.725.955	16.128.918.565
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.892.923.738	1.436.848.263
Thuế, phí và lệ phí	1.150.155.567	953.612.388
Các chi phí khác	2.821.989.875	3.393.480.523
<b>Cộng</b>	<b><u>21.909.795.135</u></b>	<b><u>21.912.859.739</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Lãi thanh lý tài sản cố định	29.090.909	39.340.929
Thu nhập khác	81.487.349	65.227.842
<b>Cộng</b>	<b>110.578.258</b>	<b>104.568.771</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Phạt do vi phạm hành chính	12.988.354	-
Chi phí khác	-	916.659
<b>Cộng</b>	<b>12.988.354</b>	<b>916.659</b>
<b>9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.422.748.199	8.813.078.094
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.428.691.654)	(3.437.100.456)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(471.137.410)	(440.653.905)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.522.919.135	4.935.323.733
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.000.000	2.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.261</b>	<b>2.468</b>
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	299.802.526.220	264.487.145.943
Chi phí nhân công	95.816.892.433	96.844.430.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.009.291.166	5.703.703.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.058.908.687	19.616.187.387
Chi phí khác	11.573.178.798	5.126.761.301
<b>Cộng</b>	<b>442.260.797.304</b>	<b>391.778.228.386</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.





## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	958.895.719	1.103.440.443
Tiền thưởng, phụ cấp	233.185.574	256.206.578
<b>Cộng</b>	<b><u>1.192.081.293</u></b>	<b><u>1.359.647.021</u></b>

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác**

**Mối quan hệ**

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bình Phú	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần 28.1	Công ty cùng Tập đoàn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

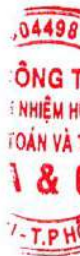
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28</b>		
Các khoản chi hộ	1.924.225.771	1.633.504.319
Các khoản thu hộ	804.443.513	610.380.709
Chia cổ tức	2.666.000.000	2.132.800.000
Mua vật tư, nguyên liệu	534.687.789	751.653.114
Tiền thôi việc được hỗ trợ	-	1.005.920.602
Tiền chờ hưu được hỗ trợ	501.618.191	475.970.046
Vay	6.549.840.000	-
Lãi vay	127.440.570	-
<b>Công ty Cổ phần Bình Phú</b>		
Mua vật tư, thành phẩm	-	1.924.021.915

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4, V.10, V.11 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

**2. Thông tin về bộ phận**

Hoạt động chính của Công ty là hoạt động sản xuất (chiếm hơn 98% doanh thu toàn Công ty trong năm) và hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là xuất khẩu ra nước ngoài.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2018



Nguyễn Thanh Định  
Người lập



Tăng Hùng  
Kế toán trưởng



Trần Kim Quỳnh  
Tổng Giám đốc





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018*

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**GIÁM ĐỐC**



*Trần Kim Quynh*  
**Trần Kim Quynh**